

HỒI THỨ SAU MƯƠI SAU
Trần thạc Thanh-Long dựng độ Anh-Cổ
và Cửu-thiên-Nhận

Quách-Tĩnh giả bộ vui cười cho Hoàng-Dung bằng lòng rồi nắm tay nâng đi về đường cũ.

Vừa đến cổng điếm đã thấy lão già-già cầm chức sãn, nhìn hai người lộ vẻ mừng rỡ và ú ớ mấy tiếng như người cảm thực sự.

Đối với những người khác, khi được biết trước chủ thuyền âm mưu sát hại mình tất nhiên phải rùn chỉ lo sợ chớ không khi nào dám bước lên. Nhưng Hoàng-Dung thì khác hẳn. Nàng cũng như Quách-Tĩnh quá tin nơi bản lĩnh của mình, và tài tình thông về thủy chiến cho nên phớt tình không kể vào đầu hết, xem như hai kẻ vô tình không hề hay biết gì cả. Hoàng-Dung thấy có Quách-Tĩnh bên cạnh thì vững tâm như có trường thành che chở, còn Quách-Tĩnh lúc nào cũng nhớ đến cái tật đa sát của người yêu cho nên khẽ dặn nàng thêm lần nữa :

— Em nhớ kỹ nhé ! chỉ gặp trường hợp vạn bất đắc dĩ mới phải ra tay, còn ngoài ra phải chú ý làm theo hiệu lệnh của anh cả nhé.

Hoàng-Dung cười hề hề đáp :

— Sống cạnh anh bấy lâu, em đã lịy cái tánh hiền từ của anh nhiều lắm rồi, anh cứ yên chí, em không làm anh phiền lòng nữa đâu.

Quách-Tĩnh hân hoan dắt Hoàng-Dung thân nhiên đi qua trước mặt ông già già cầm khiên chớ lão không có chút gì ngờ vực cả. Vừa thấy hai người đến nơi, lão đã sốt sắng chạy lại đưa xuống bến ngay.

Bước chân lên thuyền, Quách-Tĩnh nhận thấy chiếc thuyền cũng vào cỡ trung-bình, không lớn không bé lắm, mũi sơn đen bóng cũng đồng màu với y phục của người trong Thiết-Chươngng Bang, nên gât gù mím cười không nói năng gì hết.

Thật ra trên bến này không thiếu gì thuyền, nhưng các thuyền của người thường không khi nào sơn đen, chỉ đánh dấu bóng rọi để mào chớ nắng mưa nhuộm màu gì cũng được. Riêng các thuyền của Bang Thiết-Chươngng lúc nào cũng sơn mũi đen, để chùng tiện, nhận dấu hiệu của nhau. Sở dĩ khu này trở nên vô cùng nhộn nhịp vì bao nhiêu thóc gạo và hàng hóa hai miền Sơn-Tây và Hồ-Tấn đều được vận tải bằng thuyền về đây cả.

Quách-Tĩnh Hoàng-Dung đưa mắt quan sát thấy trên thuyền có hai tên thuyền phu thân hình rất lực lưỡng đang cời trần trụi trực rủa vãng. Sau khi hai người chọn chỗ sạch sẽ ngồi đó rồi, ông già cầm nhỏ neo chèo ra giữa dòng sông, rồi hai tên thuyền phu cũng hợp sức kéo buồm. Gió nam thổi mạnh, lòng buồm thẳng cũng, dầy thuyền lướt sóng chạy mau như tên bắn, xuôi theo giòng sông.

Ôm gối ngồi dựa bệ thuyền, Quách-Tĩnh đưa mắt nhìn lơ đãng trên dòng sông, theo xoáy nước đưa nhau chạy mãi về sau, bắt giắc nhớ

đến nghĩa đệ Dương-Khang vì làm nhiều việc bất hảo đến nỗi bị bỏ thầy vì răn độc, một thân một bóng trong túp lều xa lạ; và nghĩ đến Nặc-Cầm và Mục-Niệm-Tử cả hai cùng đẹp, cùng số phận hẩm hiu, tình cờ gặp nhau, thân thiết rồi lại hóa thành thù nghịch... Bao nhiêu hình ảnh ấy cứ quay cuồng trong ký ức khiến chàng xót dạ thổ dài não ruột.

Ngay lúc ấy, Hoàng-Dung gọi lớn :

— Quách ca, nhân lúc nhàn rồi, chúng ta xem cuốn sách của Nam-Cầm thử có liên quan gì với tập Vũ-mục di-thư hay không ?

Quách-Tĩnh chợt nhớ lại vội đáp :

— Nếu em không nhắc anh đã quên rồi.

Nói xong chàng thò tay vào bọc rút cuốn sách ra trao cho Hoàng-Dung. Hoàng-Dung tiếp lấy ngồi xuống, mở ra xem và gọi Tĩnh :

— Lại đây cùng xem đi anh, chỗ này đẹp quá anh nhỉ.

Lúc ấy mặt trời đã ngã về tây chiếu ánh sáng rực rỡ xuống tận lòng sông, nước xanh lật lia phản chiếu lên mặt Hoàng-Dung nhiều màu sắc rực rỡ, khiến cho đôi má nàng ửng hồng như hai quả đào tiêng nhìn càng lâu càng lộng lẫy.

Đôi bạn trông cảnh rồi nhìn nhau mỉm cười sung sướng. Hoàng-Dung ngồi nhích lại gần bên Quách-Tĩnh, hai mái đầu xanh kề nhau, lắng nghe tiếng sóng vỗ lách tách mạn thuyền hòa lẫn với tiếng gió lộng trên cánh buồm căng thẳng, bắt giắc quên cả âm mưu thâm độc của lão già già cầm và bao nhiêu tai nạn hiểm nghèo sắp trông vào đầu họ.

Như mất tâm chú vào cuốn sách, tuy đã rách nhiều tờ đầu, nhưng các tờ sau vẫn còn nguyên vẹn và liên tục, đọc hiểu được.

Đây là tập sách của vị Bang chủ Thiết-Chươngng đời thứ hai mươi ba dùng để ghi chép tất cả những sự việc đã xảy ra trong những năm đầu tiên của Bang Thiết-Chươngng. Vị Bang-Chủ này tên Kiếm-Nam họ Thượng-Quan vốn là một hồ tướng có danh tiếng, phục vụ dưới cờ của Nguyên soái Hàng Thế-Trung về cuối đời Nam-Tống. Khi Thái-bào Trung thân Nhục-Bàng-Cử bị Tần-Cối âm mưu giết chết tại Phong Bạch rồi, Hàn-thế-Trung nguyên soái cũng bị hấn tước hết binh quyền rồi về thôn dã. Sở dĩ Tần-Cối làm thế là vì thời còn sanh tiền, Nhục-Bàng-Cử và Hàn-thế-Trung là đôi bạn chí thân và cùng một lòng trung báo quốc, lúc nào cũng giao du ý hiệp tâm đầu.

Khi Nguyên Soái Hàn-thế-Trung bị đọa về quê quán thì bao nhiêu tướng lãnh dưới tay ngài cũng đồng lòng bỏ chức về nhà vui thú vườn điền không thiết gì quốc sự nữa. Trong số ấy có tướng Thượng-Quan Kiếm-Nam là người quy điện trước nhất.

Nhưng Thượng-Quan Kiếm-Nam vẫn không bỏ được chí hướng, một thời gian sau đem hết quân đội dưới quyền mình sắp nhập Bang Thiết-Chươngng chiếm cứ núi Hưu-Trào-Sơn làm địa điểm

và dần dần đã xây dựng thành một sao huyết cực kỳ bí hiểm và kiên cố. Lúc đó thế lực có thể tiến xa, vây vòng khắp Trung nguyên, và khi cần thoái thủ, nơi đây có thể bảo đảm an toàn cho chủ lực.

Sau đó Bang-Chủ Thiết-Chương ốm nặng và qua đời. Thượng-Quan Kiếm-Nam được toàn Bang bầu lên kế vị. Từ đó Thượng-Quan Kiếm-Nam đem hết tài lực chấn hưng và củng cố toàn bang, khiến Thiết-chương Bang ngày càng phát triển và lớn mạnh vùn vụt như diều gặp gió. Bao nhiêu hào kiệt và quân sĩ khắp vùng lương Hà hướng ứng rất đông. Danh tiếng Thiết-Chương Bang nổi lên như sóng cồn, mà Thượng-Quan Kiếm-Nam là trụ cột, uy lực khá đi cứu được nước nhà thoát khỏi nạn tham quan ô lại, đánh đuổi được quân Kim xâm lăng ra khỏi lãnh thổ của một nửa giang sơn gấm vóc, tránh thoát khỏi nạn vong quốc. Với tài năng thế lực của Thượng-Quan Kiếm-Nam Thiết-Chương Bang đã trải qua một giai đoạn hưng thịnh bậc nhất, thực lực và số lượng gần tương đương với Cối-Bang thời bấy giờ. Cả hai Đại-Bang cùng chung sức gây thành thế lãn nhau.

Mặc dầu mang danh là một bang ẩn cư, nhưng Thượng-Quan Kiếm-Nam lúc nào cũng giữ chí khí anh hùng, nuôi lòng trung nghĩa, không bao giờ xao lãng nhiệm vụ khải báo phò nguy, chống Kim cứu quốc. Vì vậy nên ông chú trọng tổ chức một bộ phận do thám bí mật luôn luôn trà trộn hoạt động tại Lâm-an và Bắc-kinh để dò xét tình hình của triều đình và quân địch.

Sao đó vua Cao-Tôn Hoàng-đế nhường ngôi cho con là Hiếu-Tôn, xưng Thái Thượng-Hoàng ngôi không hưởng lộc. Vua Hiếu-Tôn biết rõ Nhạc-Phi là bậc Trung thần đã bỏ mình vì nước, bị tay ác độc của gian thần hãm hại nên có lòng thương xót, truyền cho tìm di thể của người, trước chôn tẩm trong đá ở bên cầu Chung-an đem về làm lễ quốc táng và cũng trọng thể tại đáp Tây-Hồ, xây dựng đền đài lăng miếu sắc phong làm Vũ-Mục-Vương, bốn mùa tế lễ không bao giờ ngắt.

Thị hải Nhạc Vũ-Mục tuy được cải táng tại đáp Thái-Hồ nhưng vì vua Hiếu-Tôn nặng lòng nhớ thương con người trung nghĩa, truyền đem tất cả những di vật của người, như cần đai áo mũ đem cất trong cung đặt vào bảo tàng viện làm vật kỷ niệm lịch sử.

Khi cải táng xong Nhạc Băng-Cử, một đêm nọ, nhiều anh hùng hào hán trước kia là tay chân hay bạn thân của người cùng đưa nhau về tế điện trước phần mộ con người trung canng nghĩa khí, tuy đã chết nhưng tiếng thơm còn lưu lại hậu thế đời đời. Bọn do thám của Thiết-Chương bang nghe ngóng biết rõ trong số di vật của Nhạc Vũ-mục, có một tập « binh-pháp di-thư », do chính tay Nhạc-Phi soạn lấy và chép lại trong thời gian bị hạ ngục.

Bang chủ Thượng-Quan Kiếm-Nam tiếp được một báo vội vàng kiếm tìm mấy chục bộ hạ thuộc hạng cao thủ có bản lĩnh phi thường,

dùng mấy chục con tuấn mã, phi suốt ngày đêm về phía Đông nhằm hướng thủ đô Lâm-an trực chỉ.

Nhân một đêm kia tối trời, họ lên được vào thành, đến tận cấm cung của Vua Tống lấy trộm tất cả di vật của Nhạc Vũ-Mục đang để trong viện bảo tàng. Ngay lúc tàn canh đêm đó, Thượng-Quan Kiếm-Nam sai bộ hạ cấp tốc đem bộ « Binh-pháp di-thư » về nộp tận tay cho cựu chủ là Hàn-thế-Trung.

Hồi ấy Cựu soái Hàn-thế-Trung tuổi đã khá cao đang sống ẩn dật cạnh đáp Tây-Hồ cùng gia đình danh tướng là Lương-Hồng-Ngọc. Hôm ấy được bọn tay chân của Thượng-Quan Kiếm-Nam đem nộp tập « binh-pháp di-thư » của người bạn quá cố. Hàn-nguyên soái bỗng chạnh lòng nhớ đến người anh hùng trung nghĩa bị gian thần giết hại một cách oan uổng nên nổi khùng bốc tận mây xanh, rút kiếm chém xà gộc bàn chỉ tay thế nguyện rửa hận. Nhưng xét lại vì tuổi tác quá cao không thể làm gì hơn nữa, cho nên muốn lưu lại một kỷ niệm lâu dài của người bạn quý, ông bèn cùng Lương-Hồng-Ngọc đem hết thi tứ và tài liệu của Nhạc cố hữu binh sách đã sáng tác và soạn thảo, sao gọn thành một cuốn, rồi đem cả tập ấy với cuốn « Vũ-mục di-thư » tặng cả cho cựu tướng của mình là Thượng-Quan Kiếm-Nam và một bức tá n thư khuyên Kiếm-Nam nên nối chí Nhạc Vũ-mục và chí của ông, hô hào và vận dụng cho được lực lượng quân hùng Trung-nguyên để đánh đuổi quân ngoại xâm ra khỏi nước, thu hồi lãnh thổ lại cho dân tộc Hán.

Nhận được sách quý, Thượng-quan Kiếm-Nam phải tìm về Tây-hồ bãi kiến cựu chủ làm lễ tạ ơn và nhân trách vụ ủy thác.

Lúc sửa soạn cáo từ về núi, Thượng-Quan Kiếm-Nam chợt nghĩ : — Trong bộ binh pháp của Nhạc Vũ-mục, chỗ nào cũng có nêu bốn chữ tận trung báo quốc và đề báo về cho tài liệu này được lưu truyền hậu thế, nên khi cải táng thi hải, Vua Nam Tống Hiếu-Tôn đã tìm được trong các đồ di vật cũ. Bây giờ phần ta may mắn giữ được bảo vật này thì cứ mang về căn cứ đầu kỳ rồi sau sẽ hay, miễn sau này truyền lại cho hậu duệ của người là được.

Vì tự xét mình không đủ tài năng làm trọn nhiệm vụ do Cựu chủ ủy thác, Thượng-Quan Kiếm-Nam nghĩ ra một cách điếm chỉ cho con cháu tay chân hậu duệ của Nhạc Vũ-Mục sau này vào cung tìm không có, sẽ biết cách dò theo đúng chỗ cất giấu vũ-mục di-thư.

Nghĩ vậy rồi, Thượng-Quan Kiếm-Nam bèn về một bức họa đồ núi Thiết-chương chủ thêm hai hàng chữ nhỏ ngoài lề :

• Vũ-mục di-thư tại núi Thiết-Chương

• tại đốt hai, ngọn tay giữa cao nhất »

Cựu soái Hàn-thế-Trung lại nghĩ xa hơn rằng : — Hậu duệ của Nhạc Vũ-mục, nếu không phải con cháu thì cũng là hậu duệ từ thân tủy tế tất nhiên có họ; rộng hiểu nhiều cho nên

Ông chép ngay cả bài thơ « Rhi lai » của Nhạc Vũ-mục sáng tác ngay trên bản đồ, để cho người sau thông cảm được ý mình. Bài thơ được chép bên cạnh người trắng si mùa giông, tượng trưng cho Nhạc Vũ-Mục. Rồi Thượng-Quan Kiêm-Nam đem bản họa, đồ vào cất trong bảo tàng viện, ngay vào chỗ lúc trước để Vũ mục đi thư trong Thủy liêm động. Sau này nếu có người nhà hay tay chân hậu duệ của người đến đây sẽ biết đường tới Thiết-Chương-Sơn lấy lại. Vũ-Mục đi thư. Chính ông đã vác một hòn đá lên đặt vào cung trong Thủy liêm động để làm lạc hướng bọn gian phi khi đến Lâm an tìm sách quý, vì ông đã đoán thế nào cũng có làm kẻ trong lục lâm để tâm tìm đến cấp sách này.

Quả đúng theo sự dự đoán ấy, về sau đồ đệ của Hoàng-dung-sư là Khúc-Anh-Phong vào động Thủy liêm trong cung trốn được lúc họa đồ này đem về giấu tại một thất ở Ngưu gia thôn. Kế đến xảy ra vụ Hoàng-Dung khám phá ra được và Hoàng-dung-Su lại trao cho Quách-Tĩnh giữ cất. Chẳng dè trong dịp ngồi luyện công ở sân nhà Tân-Nam-Cầm bị mưa bất ngờ làm ướt sách, và chính nhờ nhờ ướt Quách-Tĩnh mới nhận ra hai hàng chữ ngoài lề đề rồi hai người tìm Thiết-Chương-Sơn vào tận số huyết, một thất của Thành-địa, tìm được sách báu.

Còn tảng đá trong Thủy liêm động thì cũng bị bọn Âu-dương-Phong, Hoàng nhan liệ và bọn Sa, Bành, Lương, Tri đến lấy mang đi đúng như lời dự đoán của Thượng-Quan Kiêm-Nam khi trước.

Thật quả duyên trời xui khiến, họa vật đại quý nhận vậy. Nhắc lại câu chuyện Thượng-Quan Kiêm-Nam khi đem đặt được bản họa đồ vào bảo tàng viện và đặt viên đá vào Thủy liêm động rồi mới mang tập « vũ mục đi thư » về Thiết-Chương-Sơn cất tại đỉnh cao nhất tại đốt hai ngọn giữa, đúng như lời chỉ dẫn trong bức họa đồ.

Lãnh ý cứu chủ Hân-thế-Trung, Thượng-Quan Kiêm-Nam chọn ngày đại hội quân hùng bàn phương, thế đánh Kim phát Bắc. Thấy toàn thể hão kiệt ai ai cũng có đầy lòng nhiệt huyết, nghĩa khí can trường dù sức làm nên việc lớn cho nên Kiêm-Nam viết thư về Triều đình nhà Tống xin giúp thêm binh mã.

Không ngờ Triều Tống đã không giúp mà còn phái lực lượng bao vây núi Thiết-Chương để tiêu diệt quân hùng và Bang Thiết-Chương :

Lực lượng Thiết-Chương tuy khá nhưng còn phải-thai, kinh-nghiệm chưa có, binh ít thế cô, hơn nữa vua Tống âm-mưu thông-đồng với Kim-quốc, đem quân hai mặt bao vây, tấn công một lượt, khiến cho thương trăm trọng, rúng chạy lên đốt hai ngọn giữa, ôm hòm sắt đựng Vũ mục đi thư chắt ngồi trong bang đá.

Quách-Tĩnh đọc đến mấy hàng cuối cùng thấy nét chữ ngoài ngoài run run nghiêng ngả thì đoán biết trong lúc bị trọng thương Thượng Quan Kiêm-Nam đã cố-gắng viết xong những hàng chữ chốt,

nên chàng cảm-dộng vô cùng than lớn :

— Không ngờ vị bang chủ của một bang mang danh ăn cướp lại là một trang hiệp khách anh hùng, vì dân vì nước, lúc nào cũng nuôi mộng diệt thù cứu nước, nặng nghĩa trung cương. Ngay khi gần tắt thở vẫn kiên chí ôm hòm sách quý để trao lại cho người không quen.

Nghi đến đây Quách-Tĩnh vô trán ân-hận :

— Ta thật quả đồ ngu ngốc, khư khư có thành kiến sai lầm với vị anh hùng khí-khinh lúc nào cũng dốc một lòng vì nước vì dân, chúng qui cũng vì ta có sẵn ấn tượng xấu xa của anh em họ Cửu, mỗi quốc cầu vinh, cầu kết cùng giặc Kim xâm-lược. Giá trong lúc ấy biết được tông-tích như thế này, ta đã dập đầu lạy trước di hài của Thượng-Quan tiên bối đại-nhơn, một vài trăm lạy cho thỏa lòng kính-phục. Nhưng thôi, chắc có lẽ người xưa cũng không thêm chấp nề làm chi một đũa hậu bối đại khờ không hiểu biết. Để đáp đền tội thất kính, cháu xin nguyện trước hương hồn của Thượng Quan là tiên bối, nguyện xin làm người kẻ vị xứng đáng để khôi phục lòng ngài đã truyền lại sách quý này.

Quách, Hoàng chung đọc sách vừa xong thì trời đã sụp tối. Lão lái đò đã hội ý hai thuyền phu rồi cầm thuyền vào bãi, gần bên một xóm nhà hẻo lánh, thoi cơm mỡ gà lơ buồi tối.

Hoàng-Dung lo ngại bị đầu độc, nép giờ tay giật lấy con gà quơ thêm năm rau rồi cùng Quách-Tĩnh phi thân lên bờ chạy vào làng tự nấu ăn lấy. Lão lái đò tức tối gần lộn ruột, nhưng đã lỡ già cầm rồi không tiện chửi thề, cứ nhìn theo vô đầu vô óc nuốt hận vào bụng. Ăn uống no nê, cả 2 nằm sai dưới gốc cây nghỉ mát. Hoàng-Dung hỏi :

— Nay anh, không hiểu trong mấy trang đầu cuốn sách quý có chép những gì mà không xem được. Trên đời này chỉ có hai người xem qua là Cửu-thiên-Lý và Dương-Khang; nhưng cũng may là cả hai tên cầu tặc thầy đều tán mạng, quả trời cao có mắt anh thì ?

Quách-Tĩnh gạt đầu nói :

— Trong hộp có hai cuốn sách, nhưng không hiểu sao Cửu-thiên-Lý chỉ lấy cuốn này mà bỏ tập « vũ mục đi thư » lại, kỳ quái thật ?

Hoàng-Dung suy nghĩ một chập đáp :

— Theo ý em thì khi hân lên mỏ lên tới hang, tâm thần đã bấn loạn, thần hồn nát thần trí đi rồi, cho nên khi vừa cầm được cuốn sách này bỗng nghe chúng ta nói xâm-xi ngoài cửa hang, hân làm hoảng là người trong bang lên tìm kiếm nên vội chạy ra. Trong đêm tối hân cũng định mình chỉ có một cuốn mà thôi, và trong thâm tâm hân cũng tưởng rằng đây là « Vũ mục đi thư » rồi ! Nhưng biết đâu cũng vì thiên số đã định, có như vậy thì sách quý mới về tay đời ta chứ.

Quách-Tĩnh gạt đầu khien phải rồi hỏi nữa :

— Dung này, không hiểu tại sao quan quân vây đánh tiêu diệt hết lực lượng Thiết-chương-bang, thế mà chúng không theo lên tận đỉnh

núi cao để bắt luôn Thượng-Quan lão tiên bởi cho hết hậu quả nhi ?
Hoàng-Dung đáp :

— Về phần này chính em cũng đã nghĩ ngò ngay từ lúc đầu, nhưng chưa tìm ra giải đáp vừa ý. Biết đâu trong các tờ đầu bị Tân-Nam Cầm xé mất có những điều liên hệ tới nhưng ta không xem được ?

Quách-Tĩnh nhìn Hoàng-Dung rồi vỗ tay la lớn :

— Nay bé Dung, anh hiểu ra rồi, có lẽ bọn linh tráng tuy đóng thất phùng phần nhiều vì kiếm võ nghệ, hơn nữa ngò lên tới đỉnh núi, đã dựng chấp chông quá ư hiểm trở, chúng không đủ sức lên nổi, mà chúng cũng e ngại trên đó có nhiều nguy-hiểm nên chẳng tên nào dám liều mạng leo lên chứ gì ?

Hoàng-Dung bồng ngời chồm dậy nắm vai Quách-Tĩnh hô lớn :

— Hay lắm, hay lắm, em nghĩ ra một diệu kế hay vô cùng.

Quách-Tĩnh mừng rỡ vội hỏi :

— Kể chi mà hay, em hãy kể ra nghe thử ?

Hoàng-Dung hân-hoan nói :

— Nhân câu chuyện Tân-Nam-Cầm kể lại rằng Tiểu-tặc Dương-Khang có trời trăng nhờ mang sách này đến dâng cho Triệu-vương-gia Hoàng-Nhan-Liệt, em bồng nghĩ ra một cách có lợi hơn. Bây giờ chúng ta cứ đem sách này đến giao cho Hoàng-Nhan-Liệt và nói Vũ-mục di thư hãy còn trên ấy. Hoàng-Nhan-Liệt thế nào cũng tha-thiết tới Vũ-mục di thư, nên sai tay chân bộ hạ hay chính hân thân hành cũng chưa biết chừng, đến Thiết-Chương, sờ tìm sách. Nơi đó lại là Thánh địa, đời nào Cửu-thiên-Nhân thuận cho hân lên tìm, eo nhiên phải tìm cách cản trở. Khi đã bị khước từ thì đời nào Hoàng-Nhan-Liệt chịu thua. Thế nào hai bên cũng có một cuộc xô xát đẫm máu và thanh toán lẫn nhau. Như vậy không phải là diệu kế hay sao ?

Quách-Tĩnh nghe nói vỗ tay khen ngợi luôn mồm.

Hoàng-Dung lại nói tiếp :

— Trong vụ này kể có công đầu tiên có phải là Khúc-linh-Phong sư huynh cũ em không anh ?

Quách-Tĩnh không hiểu ngo ngắc nhìn nàng chưa biết đáp sao.

Hoàng-Dung giải-thích thêm :

— Xưa kia Vũ-mục di thư được giấu kỹ trong lòng đồng đá cũ Thủy-lâm-dòng, bên cạnh nhà mái cửa tung vua, mà chúng ta đã cố lần để chân tới. Sau khi Thượng-Quan Kiêm-Nam vào lấy trộm được rồi mới bàn cùng Nguyễn-soái Hàn-thế-Trung về địa đồ núi Thiết-Chương đặt vào chỗ đó để giấu chỉ cho kẻ tới sau biết vị trí mới của Vũ-mục di thư mà tìm. Phải thế không anh ?

Quách-Tĩnh gật đầu khen phải. Hoàng-Dung kể tiếp :

— Sau vụ vợ chồng Mai-siêu-Phong lấy trộm Cửu-âm-chơn-kinh, trên Đào-hoa-đảo có biến động. Khúc-linh-Phong sư ca đi trốn đảo ra

đi, bị cha em đuổi về quê tại Ngưu-gia thôn sinh sống. Tuy bị oan tình, nhưng lúc nào anh ấy cũng quý mến cha em và thừa biết tình đng vốn quý trọng những đồ cổ ngoạn di-thư như tánh mạng. Anh đoán biết trong việc bảo-tàng của vua trong cung nội không thiếu gì những thứ ấy, cho nên quyết tâm lên vào đó để lấy trộm một mẻ...

Quách-Tĩnh chợt hiểu, cướp lời Hoàng-Dung nói :

— Phải rồi, anh hiểu ra rồi ! Khi vào trong cung lấy trộm đồ cổ và di thư vũ-mục, Khúc-linh-Phong sư ca của em đã lấy luôn cả bản đồ này mang về cất nơi mật thất tại nhà ở Ngưu-gia thôn; dự định sau sẽ mang ra Đảo-tặng cha em. Nhưng chẳng may bọn vệ binh đã đuổi theo và sư ca đã tánh mạng trong thạch thất.

Sau này Hoàng-nhan-Liệt có đem hậu tay chân vào cung vua, nhưng lúc ấy cả Vũ-mục di thư và bản đồ chỉ đường cũng không còn nữa. Như thế thì bọn giặc Kiêm vì đến chậm nên chỉ khiến đi một hòn đá cửa hàng-chủ Thiết-Chương đặt nghi trang trong thác nước mà thôi. Giả lúc ấy biết trước việc này thì tội gì chúng phải bỏ công liều mạng để đến nỗi ta bị một đon Hàm-Mô-Công của Âu-Dương Tây-Độc tại Thủy-Hàng dường suy chết, và cả hai đứa mình cũng khỏi phải khổ công luyện khí suốt bảy ngày đêm tại Ngưu-gia thôn.

Hoàng-Dung cả cười lắc lại :

— Nếu anh không bị thương thì làm sao vào buồng kín trong diêm Xoa-Cổ, và nếu không vào để làm sao thấy được bản đồ và còn bao nhiêu chuyện nữa chờ tới khi tìm được sách này ?

Hoàng-Dung vui miệng nói luôn một hơi mọi chuyện, nhưng nàng bỗng nhớ lại cũng tại nơi diêm ấy, mới dựng độ cũng Hòa-Tranh Công chưa, rồi sau đó xảy ra câu chuyện hôn nhân và đến nỗi mình bị mất Quách-Tĩnh. Nghĩ đến đó nàng quá buồn lòng, ngáp ngừng một lúc rồi mới lẳng lặng câu chuyện khác :

— Nay anh, chúng ta đã sắp đến rằm Trung thu tháng tám rồi ! Sau khi dự cuộc tỷ võ tại Bửu-Yên vũ-huyện Gia-Hưng rồi, anh có dự định đi về xứ Mông-Cổ họ liệu việc riêng hay không ?

Quách-Tĩnh buộc miệng đáp lên :

Không đâu. Anh còn bận một việc vô cùng quan trọng là bắt cho được Hoàng-nhan-Liệt chặt đầu để tế hương hồn thân phụ và Dương-thúc-thúc trước đã.

Hoàng-Dung ngược mặt nhìn, trăng hỏi luôn :

Sau khi giết được Hoàng-nhan-Liệt rồi anh định làm gì nữa ?

Quách-Tĩnh đáp luôn :

Còn như chuyện quan trọng nữa em quên rồi sao ? Mào là tìm được Cửu-Hùng-Sư-phụ đang bị trọng thương vì Bửu-Mô-Công của tên Tây-Độc, nào tìm sư ca Châu-Bá-Thông, nào tìm gặp Thần-Tỷ-Toàn. Anh-Cổ theo lời đã hứa.

Hoàng-Dung như thảng vào mặt Quách-Tĩnh hỏi nữa :

— Đùng rồi, mấy chuyện ấy điều nào cũng quan hệ cần giải quyết, nhưng sau khi làm xong, anh phải trở về bãi cát xử Mông-Cổ, chứ chẳng lẽ cứ sống lang thang không chủ định như thế này mãi hay sao?

Quách-Tĩnh làm thỉnh không đáp, hai tay bưng đầu suy nghĩ. Chẳng cứ nghĩ mãi hàng nửa giờ không nói gì hết, khiến Hoàng-Dung cứ lẳng lặng nhìn theo sắc mặt luôn thay đổi, lòng hồi hộp như đang chờ đợi một lời quyết định vô cùng trọng đại.

Nhưng Hoàng-Dung bỗng cười lớn, nắm tay Quách-Tĩnh hỏi lớn:

— Em thật lười nhàn, cứ hỏi những chuyện đầu đầu khiến bản lòng anh phải suy nghĩ vợ vẫn mãi. Chúng ta được sống cạnh nhau ngày nào vui ngày nấy, mặc con tao xoay vần tới đâu hay đó, hời nào lo chuyện tương lai. Sự việc cần tới sẽ tới, có lo nghĩ cho làm cũng chẳng ích gì. Bây giờ chúng ta về thuyền kiếm chuyện chọc lỗ giả cầm một chấp cho vui đi anh.

Tuy nàng cố gương làm vui nhưng cả hai đều lộ vẻ chán nản và miễn cưỡng ngoài mặt, về nơi xuống thuyền. Đến nơi thì ông già cầm cùng hai tên thuyền phụ đã ngủ mê tở lúc nào rồi.

Quách-Tĩnh nói nhỏ vào tai Hoàng-Dung:

— Em vào khoan ngủ cho khoẻ, để anh canh chừng cho nhé.

Hoàng-Dung tuy đã chưa hết vết ám thương, nhưng thần khí chưa bình phục hẳn, thâu thập còn mỗi một, cần phải nghỉ ngơi. Nàng nằm gối đầu trên đùi Quách-Tĩnh thần trí lảng lảng, phẩm mắt dương thần.

Quách-Tĩnh cũng muốn ngồi dựng công tinh toa, nhưng sợ bất tiện, sợ buồn, lại dờ dăm hành, để ý, nên nằm sải trên sào thuyền nghỉ sức.

Chàng lim dim đôi mắt dồn hết tâm trí vào những điều do Nhật-Đăng Đại-sư đã giảng dạy trao. Cứu âm chọn kinh được khai thông đó đó, phối hợp với mấy đoạn võ công địch trong phần Phạn ngữ và bắt đầu luyện cho đúng phép. Cứ mỗi cái nhấc mép, thì mạnh thay thế cho một điệu múa chân hoa tay, và cứ tiếp tục như vậy gần đúng một trống canh, khiến bao nhiêu sự mỗi một cửa xác thịt đã tiêu tan đi mất mà tinh thần càng thấy sảng khoái hơn trước rất nhiều. Quách-Tĩnh cảm thấy thần trí sáng suốt, sức mạnh gia tăng, nên sung sướng lắm.

Bỗng Hoàng-Dung mở mắt nói luôn một tràng thật dài:

— Quách ca... sao... anh không thích Hoa-Tranh Công-chúa sao? Nếu vậy thì anh ưng em đi... Em... lúc nào cũng chờ anh và chỉ... yêu... độc một anh thôi.

Quách-Tĩnh kinh-ngạc nhìn chăm chăm vào mặt Hoàng-Dung, thấy nàng vẫn nhắm mắt và một chấp-nói tiếp:

— Bấy quá, em lại nói xàm rồi... Lòng em không còn ước nguyện gì hơn là được anh có lòng đoái nghĩ thương nhớ em là đủ lắm rồi. Quách-Tĩnh cúi sát mặt nàng khẽ gọi:

— Em, Bé Dung!

Nhưng Hoàng-Dung nghiêng qua một bên, ngủ tiếp, ngáy đều.

Quách-Tĩnh nghĩ Hoàng-Dung mở mắt, mặc dầu những câu mở rất có đầu đuôi và chỉ nhằm vào chuyện đôi chàng cưới mình mà thôi.

Chàng cho rằng Hoàng-Dung quá thương yêu mình, ngay cả trong giấc ngủ, nên đem lòng yêu nàng không hề xiết.

Trăng về khuya soi chênh chếch qua kẽ mái thuyền chiếu ngay vào mặt Hoàng-Dung. Tuy bị đau vừa khỏi, nhưng dưới ánh trăng sáng bạc, mặt nàng sáng rỡ trắng như ngọc, miệng mỉm, đôi môi tươi thắm, hai mắt nhắm nghiền dưới hàng mi vòng nguyệt, càng trông càng lộ lộ như một nàng tiên đang nằm mơ với mộng đẹp. Quách-Tĩnh mãi nhìn nàng, càng nhìn càng say đắm, tâm hồn như bay bổng tận đâu đâu.

Một chấp khá lâu chàng thấy Hoàng-Dung châu mày, hai hàng lệ long lánh chảy ra khoe mắt, khiến lòng chàng bồi hồi cảm động, vội lấy khăn sẽ chấm, lau nhẹ nước mắt cho người yêu và suy nghĩ:

— Tội nghiệp cho em tội! Ngay trong giấc mộng mà cũng nghĩ tới chuyện vợ chồng duyên phận. Như vậy sau lúc ban ngày em cứ giữ vẻ mặt cười vui không lộ nét sầu tư gì cả? Không ngờ vì mình mà em phải chịu đau thương lo nghĩ. Phải chi trước kia nơi Trương-gia-khẩu chúng mình được gặp nhau thì đâu đến nỗi em phải đau lòng.

Trong khoản thuyền, người nằm mộng đau thương, kẻ ngồi canh chạnh lòng than thở, tư bề vắng lặng, cảnh đêm em đêm không một tiếng động. Thình lình Quách-Tĩnh nghe tiếng sóng réo vang ồ ồ, hình như có một thuyền lạ từ trên dòng sông đang phóng xuống. Chàng chợt giật mình giật mình cho họ:

— Dòng sông Nguyễn sông to vì đây nguy hiểm, chẳng hiểu chủ thuyền không rõ hay sao mà dám buông lẻo xuôi mạnh như thế này?

Quách-Tĩnh dự định ngoác cổ lên nhìn xem, thình lình ở phía sau lái thuyền mình có ba tiếng vỗ tay khe khẽ. Tiếng vỗ tuy nhỏ, nhưng trong đêm khuya vắng lặng và trên mặt nước bằng phẳng, tiếng động truyền đi rất xa và rõ rệt. Đối với một người công phu thâm hậu và sõi sài như Quách-Tĩnh không thể nào không hay biết.

Ngay sau đó có tiếng hạ buồm, chiếc thuyền lạ đổi hướng tấp vào bờ sông, rồi trong chớp lát áp vào mạn thuyền mình. Thấy thuyền mình bị động và lệch đi một tý, Quách-Tĩnh sanh nghi, khẽ lay Hoàng-Dung dậy rồi ngược cổ nhìn qua khe mái, thoáng thấy một bóng đen từ thuyền mình nhẩy vọt qua thuyền lạ, giống dạng lão giả già cầm.

Quách-Tĩnh đoán biết có biến nên báo nhỏ Hoàng-Dung:

— Em chịu khó ngồi đây coi chừng để anh sang đó dò xét thử nhé.

Hoàng-Dung gật đầu tình hồ không có tý gì ngái ngủ nữa. Quách-Tĩnh lom khom rón rén đi lại trước mũi thuyền, thấy chiếc thuyền lạ còn lơ lửng chưa dứt vướng. Chàng nhìn mình phi thân nhẩy lên cột buồm, bám vào cây trường nhẹ như chiếc lá, không một ai hay biết.

Thu hình đứng trên cao nhìn xuống, Quách-Tĩnh thấy rõ trong khoảng thuyền có ba chàng lực lưỡng mặc áo toàn đồ đen giông y như bọn

tay chân của Bang Thiết-chương. Nhờ ánh trăng sáng rõ Quách-Tĩnh thấy rõ trong đó có tên Kiều-Thái, em ruột của Kiều tri-huyền, danh hiệu Huyền-Bối-Mãng, lúc trước bị Hoàng-Dung giết hụt tại Hồ-Quảng.

Vì thân pháp Quách-Tĩnh quá lạnh lẽ, nên mặc dầu nhảy gấu nhưng chàng đã đứng vững trên cột buồm trong khi tên lái già già cầm vấu lom khom chưa bước tới khoang thuyền. Bỗng tên Kiều-Thái cất tiếng hỏi, tuy nhỏ nhưng Quách-Tĩnh nghe được rõ ràng :

— Sao, hai tiêu tử vẫn còn đủ? Xem ý bọn hân có nghị gì không?

Lão lái đáp :

— Thừa vẫn còn đủ cả. Nhưng hai đũa ấy trông ranh lắm. Chúng cướp lấy con gà xách vào xóm nấu ăn, nên tôi không phục thuốc được. Quách-Tĩnh xét mới thăm phục Hoàng-Dung quả xét đoán rất tài tình, nếu không cả hai đã bỏ mình vì thuốc độc rồi.

Kiều-Thái hừ một tiếng rồi nói như ra mệnh lệnh :

— Thôi được rồi, thoát được lần trước thì lần sau thử nào chúng cũng bỏ mạng tại thác Thanh-long vì tay ta. Đừng ngộ hôm nay mi phải cho thuyền đến ngay chỗ thác róc Thanh-long, cách chỗ đá ngầm chừng một dặm thôi nhé. Đến đấy, khi mọi việc bố trí xong xuôi mi hãy bẻ cây chèo làm mặt hiệu, bọn ta đã ứng trực ở đó sẵn cả rồi.

Lão lái gật đầu tuân lệnh lom khom bước về thuyền, nhưng Kiều-Thái gọi lại bảo tiếp :

— Này, phải để phòng cần thận đấy nhé, hai tên tiêu tử đều có võ công cao cường lắm đấy, phải hết sức kín đáo để khỏi bị lộ tâu hư việc. Sau này thành công thế nào Bang-chủ cũng ban thưởng rất hậu. Nhưng bây giờ mi chịu khó lặn xuống nước mà về đứng đi trên thuyền, bọn chúng biết được thì lời thôi đấy.

Lão lái gật đầu làm lễ rồi nhẹ xoay mình trèo xuống nước không một tiếng động lặn luôn về thuyền.

Nhân lúc lão cựa lặn dưới nước, Quách-Tĩnh nhẹ nhàng phi thân về chỗ cũ không một ai hay biết.

Vào khoang, chàng kể vào tai Hoàng-Dung thuật lại đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong Hoàng-Dung mỉm cười nói :

— Ngay như ngọn thác đứng ngược như thác Đào-nguyên của Đoàn sư bá chúng ta còn vượt được dễ dàng thay, huống hồ chỉ thác róc Thanh-long, ta đâu có ngại. Thôi biết mưu chúng rồi bây giờ chúng ta cứ ngủ kỹ cho khoẻ thân anh nhé.

Quách-Tĩnh nghe Hoàng-Dung nói, cứng nên cũng yên lòng.

Qua ngày thứ ba, đúng hôm hồ hiện tên lái đồ vừa chuẩn bị kéo neo thì Hoàng-Dung cất tiếng gọi hân và nghiêm giọng hỏi :

— Này ông, hãy đưa họ con Tiêu hồng mã của ta lên bờ trước đây, nếu để tới thác Thanh-long rồi bị đắm thuyền, làm sao cứu được nó.

Tên lái đồ tuy cầm đuốc, nhưng trời đã đóng vai trò cầm đuốc, nên không tiện trả lời, cứ điềm phiến kéo buồm. Hoàng-Dung không nói nữa, cùng Quách-Tĩnh dắt Tiêu hồng mã lên bờ.

Vừa bước chân lên bờ, Quách-Tĩnh khễ đi vào tai nàng nói nhỏ :

— Nhân tiện đây chúng ta cởi Tiêu hồng mã tiêu thoát cho rồi chứ còn xuống thuyền làm gì nữa. Không nên đùa cợt với chúng làm gì cho tổn thì giờ và bực trí nữa.

Hoàng-Dung nhìn chàng hỏi :

— Sao anh khiến lạ vậy?

Quách-Tĩnh đáp :

— Đối với bọn bộ hạ của Thiết-Chương Bang hầu hết là tiêu nhân, vô danh tiểu tốt, ta đâu thêm câu chấp chúng làm gì, lánh đi cho khỏe. Hoàng-Dung nghiêm mặt nói :

— Chúng ta ở trên thuyền không yên ổn hay sao mà anh còn nói đến chuyện yên thân nữa chứ?

Quách-Tĩnh vốn không muốn giết người cho nên chàng muốn tránh chuyện xô xát trên thác Thanh-Long. Nhưng vì quá nể Hoàng-Dung nên chàng không nỡ cãi lại, để tùy nàng muốn xử trí thế nào cũng được.

Hoàng-Dung dắt Tiêu hồng mã lên bờ một đôi, quần chiếc khăn vào cổ thật kỹ, chỉ tay về hướng Bắc bảo lớn :

— Mi cứ chạy về hướng này nhé.

Tiêu hồng mã nghe nói biết hai Tiêu-chủ muốn rời mình trong một thời gian nên hí vang một hồi rồi cất vó chạy như bay về hướng đó, không lâu khuất dạng trong đám bụi mù.

Nhìn ngựa đi rồi, nàng vỗ vai Quách-Tĩnh cười nói :

— Chúng mình về thuyền đi cho rồi nghe anh.

Quách-Tĩnh nhìn nàng nói :

— Người em đau mới mạnh, công lực chưa phục hồi, sao em thích xả thân vào chốn nguy hiểm làm gì thế?

— Nếu anh không thích xin cứ ở trên bờ, một mình tôi lo liệu lấy thân cũng được.

Nói xong nàng nhảy phốc lên thuyền, đưa tay rút miếng văng câu ra đầu lưới cho thuyền phủ đầy thuyền rồi bến. Quách-Tĩnh hối hoàng phi thân nhảy vọt theo. Chặng vừa đặt chân lên sàn thuyền thì Hoàng-Dung đã tươi cười lại gần nói nhỏ :

— Nhân lúc còn gặp nhau đây, sao chúng ta không tìm cách cùng nhau lặn lội vào chốn hiểm nguy để học hỏi thêm kinh nghiệm bản thân. Để rồi mai sau, mỗi đũa một nơi, biết chừng nào ném lại những giờ phút như thế này nữa. Sau này có xa nhau, chúng ta còn có dịp để hỏi nhớ lại những giờ phút chiến đấu nguy hiểm bên nhau để an ủi lòng mình không thú hơn sao?

Quách-Tĩnh không biết đáp sao, chỉ gật đầu cho là phải. Thuyền

bọc gió xé nước chạy như tên, không bao lâu đã gần đúng Ngọ và thác Thanh Long cũng đã gần tới. Vượt vượt qua một khúc quanh, cảnh trong hai bên bờ đã thay đổi hẳn. Hai bên bờ núi đã dựng đứng kéo dài vô tận mỗi lúc càng có vẻ hiểm trở. Hoàng-Dung nắm tay Quách-Tĩnh ra đứng trước mũi thuyền trông vào phía xa xa. Ngực sông vẫn chảy xuôi chiều, mỗi lúc càng hẹp và càng mạnh thêm hơn. Thỉnh lình Quách Hoàng nhìn thấy xa xa có một chiếc thuyền lớn đang được kéo dấy đi ngược dòng trở lên, về phía sau có một chiếc thuyền khác nhỏ hơn cũng đang kéo dấy đi theo.

Thuyền lớn có gần hai chục người kéo, và thuyền nhỏ cũng có gần tám chín người. Mỗi người quàng dây vào vai, đầu cúi sát đất, gò lưng tăng sức kéo đi từ từ.

Gặp chỗ nước chảy ngược quá mạnh, sức người không đủ chống lại nên thuyền cứ đứng lì một chỗ không hề nhúc nhích.

Cả hai chủ ý nhìn bọn người kéo thuyền, kẻ nào cũng đều chỉt khăn trắng, mặc chiếc quần cụt, mình để trần trụi trọc, lưng nâng ăn nám đen dăm mờ hôi lảng lảng, phần thiếu đờ. ánh nắng loang loáng.

Họ vừa kéo vừa hô những điệu kéo gỗ, đó ta luôn mồm. Tiếng hô trầm bổng vang lên từng hồi vọng tận hóc đá hai bên bờ liên miên bất tận.

Không bao lâu chiếc thuyền đỡ từ trên dòng lao xuống vùn vụt, vượt ngang qua hai chiếc thuyền kia trong chớp mắt, nhưng vẫn không xảy ra việc gì bất trắc. Quách-Tĩnh hơi yên tâm được đôi chút, nhưng khi đưa mắt nhìn kỹ địa thế nơi đây mỗi lúc càng thêm hiểm nghèo, dưới sông nước chảy cuộn cuộn, hai bên vách đá dựng đứng sừng sững tận mây xanh, nên chông cảm thấy e ngại quay sang bảo Hoàng-Dung:

— Dung em, trước đây anh không trông tượng dòng sông Nguyên nơi đây là quá ư ác hiểm, nên bây giờ thấy chẳng yên lòng vì lẽ em hãy còn quá yếu, ngộ lẽ xảy ra điều bất trắc biết tính sao đây?

Hoàng-Dung hỏi lại:

— Minh cũng nên liệu kế trước chứ chẳng lẽ để nước tới tròn mới nhảy làm sao kịp nữa. Bây giờ anh tính sao đây?

Quách-Tĩnh suy nghĩ một hồi rồi đáp:

— Nếu cần kịp lắm thì ra tay giết phúc lão lái đò rồi đoạt thuyền ghé vào bờ là xong chuyện.

Hoàng-Dung nở nụ cười hóm hỉnh, hoa tay rồi rít, nói luôn mồm:

— Không nên, không nên giết người anh ơi! Từ ngày cùng sống chung với anh, em nhất định không giết người nữa mang tội và ác đức lắm lắm; có tội với đất trời, anh nên nghĩ kế khác đi thôi!

Quách-Tĩnh nghiêm giọng nói:

— Đành rằng chúng ta phải lấy lòng nhân đạo mà xử thế, không nên giết người cũng như anh đã nhiều lần khuyên nhủ, nhưng nếu hoàn cảnh bắt buộc cũng cần phải giết người chứ sao. Nếu mình không giết nó, nhất định nó sẽ giết mình, đây là trường hợp tự vệ chính đáng.

Nhưng Hoàng-Dung vẫn lắc đầu không chịu:

— Thôi, em chịu thôi, bất kỳ trường hợp nào hãy giết người là mang tội sát nhân, nên tránh là hơn anh ạ.

Quách-Tĩnh tuy ngạc-nhiên, nhưng giữ vẻ bình-tĩnh hỏi lại:

— Nếu bây giờ em không muốn ra tay giết người thì tính sao đây?

Hoàng-Dung liếc chàng rồi mỉm cười:

— Bàn tánh em thích nhúng tay vào những chuyện hiểm nghèo, càng nguy càng hay, càng rùng rợn càng hứng thú, để lúc thoát được rồi mới sung sướng. Vậy, chúng ta cứ để đến phút chót sẽ hay.

Quách-Tĩnh đưa mắt nhìn xuống lòng sông, thấy nước càng lúc càng chảy mạnh, thỉnh thoảng ló lên nhiều gộp đá lờm chờm, hề chạm đến là đắm thuyền như không, nhưng ngặt vì Hoàng-Dung chẳng thuận để giết tên lái thuyền thì cũng không biết tính sao. Bỗng chàng nghĩ ra được một kế nhưng vẫn giữ trong lòng chưa nói vội ra.

Con thuyền băng băng vượt thêm nhiều đoạn quanh co khúc khuỷu lênh nhừ gió lốc. Phía đằng xa trên bờ có nhấp nhô một vài chiếc nhà lá rải rác trên sườn đồi, vừa hiện ra đã mất dạng ngay. Xem thế, tốc lực đi nhanh biết là chừng nào!

Quách-Tĩnh Hoàng-Dung đưa mắt nhìn các ngôi nhà ấy, mặc dù thuyền lướt qua thật mau nhưng đủ trông thấy lao nhao hơn mấy chục người cao lớn đang khoanh tay đứng đợi một chuyện gì. Ngay lúc đó tên lái đò vụng tay lạng như chớp vụt hai đầu dây neo vào phía bọn người kia. Lập tức cả bọn chạy ra chụp lấy, kẻ kéo người tri, đem quàng vào các góc cây gộp đá, cho chiếc thuyền đứng lại sát bờ.

Quách-Tĩnh Hoàng-Dung đang nghi ngờ bỗng có tiếng reo hô thật lớn nổ động cả phía sau rồi trong nháy mắt hai chiếc thuyền kéo ngược dòng khi nãy đã lao xuống, kèm sát vào thuyền mình. Bọn phu kéo dây, trên 30 tên đứng bao vây xung quanh vừa thở vừa quát lớn:

— Một lần rồi, hãy đứng xả hơi một chập đã.

Quách-Tĩnh đứng trước mũi thuyền tuy hết sức ngỡ vực, nhưng giữ vẻ tự nhiên làm như không lưu ý tới bọn ấy, bảo lớn Hoàng-Dung:

Nước nơi đây chảy quá xiết, nhưng có lẽ xuống ty nữa sẽ làm ngộp hơn. Xưa nay chưa hề thấy dòng sông nào hiểm ác như vậy.

Hoàng-Dung không đáp lại, phồng tâm mắt nhìn tận quãng xa phía bờ bên kia có hàng hai chục chiếc thuyền đang đậu san sát cạnh nhau. Bỗng nhiên mấy người đứng trên vách đá đồng thanh reo lớn:

— Xin bà con nghe đây. Khi hôm khúc sông này có nhiều thuyền luống tác quái khiến nước dâng nhiều, nguy hiểm lắm. Vậy xin bà con hãy tạm bước lên bờ nghỉ đỡ mấy giờ, chừng nào thuyền luống tác hết sẽ như neo cũng vừa. Không nên mạo hiểm lúc này là con ơi!

Hoàng-Dung giả bộ ngờ ngàng quay lại hỏi một thuyền phu:

— Nay chú nơi đây gọi là nơi gì, tại sao lại có thuyền luống, ở đâu tập trung lại để vậy thế?

Người ấy đáp:

— Nơi đây là đập Thanh-Long, còn thuyền thường luồn lách trung phá rồi thì tôi cũng như, có có biết gì đâu.

Hoàng-Dung Quách-Tĩnh đang đứng nhìn ngơ ngác chưa kịp lên bờ bỗng lên lái đò vẩy tay ra hiệu. Bốn người đứng trên liền ném xuống cho hẳn một cái bọc vải đen. Vừa bắt được cái bọc, hẳn vội vâng mớ ra lấy một cái búa tay, chặt mạnh vào dây neo đứt lìa, con thuyền lách tít trời phăng theo giòng nước băng băng như tên bắn. Từ bọn bộ hạ Thiệt-Chương sang, bao nhiêu người đang đứng tựa bờ thấy đò hết hoàng là hét vang trời. Có kẻ nắm dây theo đò cứu, nhưng thuyền bay đi lẹ quá không thể nào cứu kịp.

Thuyền vừa lách đập Thanh-Long trong chớp mắt đã trôi đi xa lỵ và lăm le chạm vào các mỏm đá nổi lên giữa dòng sông. Lão lái đò xằng áo để bày hai cánh tay bập thụp nổi lên cuộn cuộn, đôi mắt nhìn xuống dòng nước, cầm sào chống vào các mỏm đá để con thuyền khỏi lạc vào bờ sát. Hai tên thuyền phu cũng đứng hóm hén bên cạnh tỏ ý bảo vệ phòng Quách, Hoàng tập kích bất ngờ.

Quách-Tĩnh thấy con thuyền lao đi vun vút, lão lái lại giục cả nếu chỉ sợ ý hay yếu sức một chút, chạm vào các tảng đá sẽ bể tan tành muốn mạnh thì bọn mình sẽ chìm xuống lòng thác ngay. Vì vậy nên chàng ý theo kế hoạch đã dự định trong bụng từ trước là lộn:

— Bé Dung, mau chiếm lấy tay lái tức thì.

Vừa hết xong, chàng từ từ bước lại đầu thuyền. Tức thì hai tên thuyền phu đưa cao cặp sào chia về phía Quách-Tĩnh như để bảo vệ cho lão lái đò. Ánh mặt trời bập trờ chiếu vào cặp sào loang loáng sáng ngời. Thì ra hai chiếc sào của chúng không phải làm bằng tre như thường dùng, mà đúc bằng đồng đen đầu nhọn, vừa dùng chống đò vừa làm vũ khí.

Quách-Tĩnh đầu thêm đề ý tới hai tên này, chỉ ngừng lại một chút xem chừng làm gì rồi úc phía bên phải mạn thuyền đi cặng tới.

Nhưng Hoàng-Dung gọi lớn:

— Quách-ca khoan động thủ.

Quách-Tĩnh quay lại hỏi lớn:

— Có chi đấy em Dung? Tại sao lại khoan, còn chờ gì nữa?

Hoàng-Dung cười đáp:

— Anh quên cặp thần-điều rồi sao? Phien này chúng mình cưỡi chơi lần nữa lên tận trời xanh, nhìn xuống xem bọn chúng vỡ thuyền lặn hụp dưới nước cho thỏa thích, chuyện chi phải giết cho bản tay.

Quách-Tĩnh thích chí quá khen thầm trong bụng:

— Con bé quả thật thông minh và nhiều mưu hay chước lạ đáng phục thật. Trong lúc mạng sống mong manh như chông treo sợi tóc mà vẫn đùa dờn như thường quả là gan lớn! Nếu đứng tới thần-điều sao không dùng ngay bây giờ mà chờ đợi tới khi thuyền nát mới leo lên thì làm sao kịp nữa? Ta cần phải tính như thế này mới xong.

Nghĩ xong chàng đứng chân đứng lại đưa hai tay vẩy lên trời. Đôi thần-điều vừa trông dấu hiệu của chủ lách tít bay liệng mây vòng tít nà ngay xuống thuyền bên cạnh Quách-Tĩnh chực lệnh.

Tên lái đò thấy Quách, Hoàng chực cướp tay lái đã có ý đề phòng, chớ sẵn tới sẽ hạ thủ ngay. Nhưng bỗng thấy hai người vẫn đứng yên không bước tới, vì cũng xăm xli những gì không rõ thì hẳn lại ngờ rằng hai cô cậu thấy nước chảy mạnh quá nên hoảng sợ, không dám động tới lái nên đem lòng khỉ hí. Khi thấy có đôi chim điểu thì to và màu lông trắng như tuyết đến đầu cạnh hai người hẳn tuy ngờ ngờ nhưng vẫn coi thường không thêm đề ý, trong bụng nghĩ thầm:

— Chúng bay không biết sợ nước mà còn ham nằm lái! Chết nữa đây cho xuống lòng thác rồi ở dưới mà lái với thủy cung nhé.

Càng lại gần thác, càng nghe tiếng nước róc vang hiết như mưa ngàn cái cối xay rung xay quật lức, thuyền động cả vách đá, nước tung bọt trắng xóa. Ngay lúc đó bỗng có tiếng reo hò đáng sợ vọng lại. Quách-Tĩnh nhìn chằm chằm ngược cổ nhìn tận đằng xa thấy có một chiếc thuyền thớt lớn, ba buồm bọc gió thổi căng đang từ từ ngược giòng trôi lên, xếp cột buồm giữa có phất phới một lá cờ hiệu một màu đen thẫm.

Khi vừa trông thấy lá cờ hiệu, lão lái thuyền vác búa bừa đại vào bánh lái gãy đôi, đứng theo lệnh của tên kiêu Thát đêm họ. Lúc thuyền này vừa đến gần, hẳn làm ắt đình nháy sáng bên ấy.

Quách-Tĩnh vội vỗ vào lưng con chim điểu mái bảo lớn:

— Bay lên mau!

Con chim điểu chực đập cánh thì Hoàng-Dung đưa tay lên chặn lại bảo:

— Hầy chằm đã anh, chuyện gì mà nẫu nóng có vẻ sợ hãi như vậy?

Rồi nàng nói tiếp:

— Dùng cái neo sắt quăng mạnh vào giữa thuyền lạ xem sao.

Quách-Tĩnh nghe theo đưa tay cầm chiếc neo sắt không lồ đặt tại giữa thuyền, chờ thuyền mình xuôi ngang thuyền lạ sẽ ném. Khi hai thuyền đến gần nhau độ năm thước, thì chiếc thuyền lạ bỗng lái quặt sang một bên để tránh, khiến cho nhiều thủy thủ

trên thuyền vì bất ngờ đứng không vững ngã lảo đảo ra sào kéo la rôi rít.

Quách-Tĩnh xách chiếc neo sắt, vận công lực vào cánh tay ném vút qua thuyền lạ; trúng ngay vào cây cột buồm mới. Cây cột buồm này làm bằng cây gỗ thối thật lớn, xung quanh có chằng chịt hơn mấy chục dây lớn cho bọn phu trên bờ kéo đi ngược giòng nước. Vì con thuyền quá nặng, dưới sức kéo của mấy chục người nên cả cây cột buồm lớn cũng phải cong vòng như chiếc cần câu. Dưới sức mạnh phi thường của Quách-Tĩnh, chiếc neo lao mạnh vào giữa cột thuyền đánh bùng một cái cả cây cột buồm đã gãy làm đôi ngã nhào xuống nước. Mấy chục tên phu trên bờ đang cầm đầu công lực kéo thuyền bị mất trớn cùng té nhúi tới trước một lượt. Chiếc thuyền mất điểm tựa bị giòng nước cuốn tung đi, quay vòng mấy bận rồi chìm mũi xuống sập chìm. Tiếng người la hét vang rân và lẫn tiếng thác reo âm âm thành một hòa âm vô cùng hỗn độn nào động cả một vùng. Tên lái đò hoảng sợ quá sức vọt hết lớn:

— Cứu tôi với, trời ơi, cứu tôi với bà con ơi!

Hoàng-Dung tức cười quát to:

— Ừ, sao lại kỳ vậy? Ai đời người, cầm mà bóng nhiều nói năng nghe rành quá vậy kia? Quả thật điều lạ lùng hiếm có.

Quách-Tĩnh trong tay còn cầm chiếc neo thứ hai, chờ chiếc thuyền chúi mũi xuống góc lên sẽ ném bồi thêm lần nữa. Thuyền này còn tay lái, lại do một tay chèo môn rành nghề điều khiển cho nên dù nước chảy mạnh cũng tránh được nguy hiểm.

Chiếc thuyền chúi mũi một chớp bóng gương lên được và lấy thăng bằng như cũ. Người lái đò cầm chiếc neo của Quách-Tĩnh vira ném quăng trả lại vào lái thuyền đâm thẳng vào thuyền Quách-Tĩnh quyết húc cho tan tành.

Thực cả mọi người trên thuyền trông thấy hoảng hồn cùng rú lên một lượt. Nếu hai thuyền chạm vào nhau tất nhiên sẽ bị bề tan thành nghìn mảnh không phương nào cứu vãn nữa. Ngay lúc ấy, trong khoang thuyền lạ một người bước ra cướp lấy chiếc sào chèo đểu chèo hai mạn thuyền sập chạm vào nhau, thực xuống nước quây quặt một cái.

Chiếc sào chịu đựng sức nặng của con thuyền bị nước cuốn song

vòng như chiếc cung rồi gãy hai, một đầu chìm mất dưới nước. Tuy vậy nhưng nhờ sức bầy kỳ, hai thuyền đã rời nhau ra rồi cùng song song xuôi mũi lao vun vút xuống mạn dưới như hai chiếc tên cùng hướng ra một lần.

Cây sào của người này vira dùng làm toàn bằng đồng đen, to bằng bắp chân, dài trên mười thước. Người xử dụng sào chỉ là một cụ già mảnh khảnh, bộ râu trắng rất dài bị gió thổi tung quăn vào trên chòm và mang tai, mặt mũi chiếc áo ngắn màu vàng, đứng trước mũi thuyền, đôi mắt long lanh như sao sa, uy nghi làm liệt, người yếu bóng vía chẳng dám nhìn ngay mặt.

Ông lão kỳ không ai lạ, chính là Cửu-thiên-Nhận, Bang chủ Thiết-Chương.

Vừa trông thấy Cửu-thiên-Nhận, Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung thấy trong lòng quá lo ngại. Chiếc thuyền của hai người bị đẩy dạt khỏi thuyền lớn chúi mũi phăng phăng lao xuống giòng thác như lao vào hố tử thần. Trong lúc đã thuyền đang lao vun vút, nếu chạm sào vào đá cũng đủ tan tành như xác pháo và bao nhiêu người trên thuyền nhất định sẽ chôn thây trong lòng nước, dù có thần điều một bậc cũng không leo lên kịp nữa.

Trong tình thế quá nguy hiểm, Hoàng-Dung chưa biết đối phó ra sao thì Quách-Tĩnh đã hét lớn:

— Mau nhảy theo anh, Bể Dung!

Vừa hét dứt lời, chàng đã xù ngay tư thế. Phỉ Long tại thiên tượng người bay bỗng lên không trung như chim bằng cất cánh, lao thẳng về phía Cửu-thiên-Nhận đang đứng ngay phía trước mũi thuyền lớn. Mặc dù biết rõ Cửu-thiên-Nhận công lực cao hơn mình mà võ công cũng thuộc hàng siêu đẳng, nhưng Quách-Tĩnh thấy rằng nếu đợi chần vào chỗ khác trên thuyền thì sẽ bị hấn tập kích ngay; khó bề chống đỡ, cho nên trong phút bất ngờ cứ tấn công trực tiếp để giữ phần chủ động, rồi sẽ liệu phương thế khác. Thế là Quách-Tĩnh đã mạo hiểm xông vào cái chết để tìm đường sống vậy.

Cửu-thiên-Nhận là tay bản lĩnh cao cường, thuộc vào hạng Đại số sư, thủ lĩnh một môn phái, nên thoáng thấy như vậy đã đoán ra ngay ý định của Quách-Tĩnh liền. Tức thì lão đâm ngược khúc sào gãy lên trời đúng ngay chỗ Quách-Tĩnh sập sào xuống để chờ sẵn.

Trong lúc đang lao người vun vút vào đầu Cửu-thiên-Nhận,

Quách-Tĩnh thấy chiếc sào đồng chia lên, thì hoảng hốt ón lạnh cả xương sống, nếu không tránh được thế nào cũng bị cây sào xuyên qua mình lập tức.

Nhưng Cửu-thiên-Nhận không chủ định lại Quách-Tĩnh. Lão chờ chàng rơi gần tới rồi vũ động cây sào gãy theo đúng phép tắc trong Bát-Trượng và máu dề tẩn công.

Quách-Tĩnh chỉ là một tiếng «nguy lâm» thì hai tay đã vung ra gạt mạnh chiếc sào, đặt chân xuống ván thuyền. Chân vừa chạm ván chàng lại xử dụng luôn tư thế «Phi Long tại thủy» một lần nữa đánh vút cây sào lên cao. Nhưng Cửu-thiên-Nhận đã có chủ định sẵn, mặc dầu cây sào bị sút tay văng bổng lên trời, Lão vẫn hoa quyền xông luôn vào ngực Quách-Tĩnh mạnh hơn húa bả. Ngay lúc đó cây gãy đồng đen từ trên không trung lộn mấy vòng rồi rơi thẳng trở xuống đúng ngay đỉnh đầu Quách-Tĩnh, thập phần nguy hiểm.

Thình lình từ phía sau đã có bóng đen loang loáng của chiếc gậy trúc bay ngang qua đánh vào giữa chiếc sào tung đi xa lắt, rồi dựa theo trớn sào, một bóng trắng bay tới lạnh như điện xẹt. Bóng trắng vừa đứng yên thì rõ ràng là Hoàng-Dung, tay cầm đá cầu bằng.

Hoàng-Dung chưa tới nơi nhưng gậy trúc đã tới trước, nàng xử luôn ba chiêu tuyệt kỹ trong đá cầu bằng pháp tấn công vào Cửu-Thiên-Nhận. Cửu-Thiên-Nhận trọng lực bất ngờ bị phản tấn sơ hở một tý, nên bị gậy Hoàng-Dung quét ngang trên mí mắt bên trái.

Ngày trên Đảo Quân Sơn, Cửu-Thiên-Nhận đã có dịp thử thách «đá cầu bằng pháp» của Hoàng-Dung, đến nay vẫn còn ngân. Ngay lúc đó Quách-Tĩnh vừa tránh được ngọn quyền ác độc của Lão đánh vào ngực lại còn xuất thế thọc nách lão để trả đũa, khiến cho Cửu-Thiên-Nhận phải hết sức thận trọng, không còn dám chủ quan khinh địch nữa.

Lão vội vàng hoành thân để tránh ngọn bằng của Hoàng-Dung, đồng thời thuận chân quét mạnh phía hạ phần Quách-Tĩnh khiến chàng phải bước ra sau một bước để tránh né, tiếp theo đó, Lão vung cả hai tay xé gió và vũ chồm tới tấn công Quách-Tĩnh.

Hai bàn tay sắt của Cửu-thiên-Nhận có một tác dụng mạnh mẽ và lợi hại phi thường. Kể từ khi khai sáng ra Mang Thiệt Chương bao nhiêu đời Bang chương đã làm chấn động giang hồ với đôi bàn

tay sắt. Trải qua mấy trăm năm nay, từ khi Bang Chủ Thượng quân Kiếm Nam xây dựng và phát triển tổ chức, truyền cho tới đời Cửu-thiên-Nhận bản lãnh Bàn Tay Sắt của «Thiệt chương Bang» đã trở nên tinh vi lợi hại hơn trước có mấy chục lần. Trên võ lâm, uy lực và giá trị của bàn tay Thiệt chương có thể tương đương với nghề ruột của các tổ chức hữu danh khác như «đá cầu bằng pháp» của Cái Bang, «Tiên thiên công» của Đoàn Nam đế và «Hàm mô Công» của Tây Độc Âu Dương Phong.

Mặc dầu oai lực của đôi thiệt chương không bằng Giáng Long thập bát chương, nhưng những ngón tinh kỳ ảo diệu của nó có phần trội hơn Giáng Long thập bát chương một bậc.

Vì vậy cho nên Cửu-thiên-Nhận và Quách-Tĩnh càng nhau trao đổi những ngón đòn cực kỳ mãnh liệt và kỳ ảo ngay phía sau thuyền càng lúc càng hăng. Vừa hết một hiệp, đôi bên đã biết rõ và thêm phục tài nhau nên cả đôi bên đều đem hết tinh thần vào trận đánh để giữ mình và chờ sơ hở của địch để tấn công giành ưu thế.

Trận đấu cứ kéo dài mỗi lúc càng ác liệt.

Chiếc thuyền của Cửu-thiên-Nhận nhờ có tay võ giỏi chuyên môn rành nghề cầm lái nên xuôi dulong theo giòng thác lao xuống không gặp chướng ngại vật. Chiếc đò của Quách-Tĩnh vì không có lái nên đã tẩn vào đá ngầm vỡ tan thành muôn mảnh, ván thuyền, vãi buồm đều giật tung toé khắp mặt nước. Lão lái già cầm và hai tên thuyền phu cũng bị nước cuốn xoay xoay cuồn cuộn nhận chìm xuống tận đáy vực chập. Mặc dầu cả ba đều là những tay bơi lành nghề, nhưng gặp vì nước xoay quá mạnh cho nên đầu có cò gắng tuơng hoành bơi lội trong mây, phút đầu rồi cũng đi lối cuốn theo giòng nước xoay, nhói lên chìm xuống như bao nhiêu đò vật ngổn ngang. Một chập sau cả ba mạng đã chìm đầu mắt không còn tăm dạng nữa. Trên mặt nước, ngoài những tấm ván thuyền nổi bênh bồng, là ký hiệu máu đen của Bang Thiệt chương bị thấm ướt, cũng chìm dần trong lòng thác, thế là kết thúc một âm mưu ác độc của bọn chúng đã bố trí từ mấy bữa nay.

Hoàng-Dung đặt chân vào thuyền của Cửu-thiên-Nhận, đưa mắt nhìn lại thấy cảnh tượng tang thương trên thuyền mùn đã bị nước kéo trôi xa hơn hai dặm. Đôi thân điêu và con Hổ điêu đang bay trên không, thình thoảng lại sả xuống gần mặt nước kêu la

riu rít, bình như chúng lo âu cho số phận của chủ mình.

Nàng đang ngắm người quan sát cảnh vật xung quanh, bỗng nghe có tiếng xé gió và vù cạch bên tai, nàng không kịp quay lại chỉ vung gậy trúc đánh ngược ra sau, một biển thành năm chiều liên tiếp, đánh bật đao của ba tên bộ hạ Thiết chương Bang đang đánh lén. Nàng tiến tới mấy bước đánh dạt chúng ra phía trước thuyền để giành chỗ rộng rãi tiện bề tiếp sức cùng Quách-Tĩnh chống lại Cửu-thiên-Nhận phía cuối thuyền.

Ngay lúc ấy, nàng liếc mắt nhìn trong khoang thấy có ánh thép vung lên loang loáng bình như có kẻ đang cầm dao chém một người nào phía dưới. Tuy chưa biết đôi bên là ai, và kẻ nào đã bị chém nhưng nàng cũng thuận chân tiến lại, khe vung tay một cái tức thì cả một mớ kim nhô bằng thép trên mười lăm chiếc đã xé gió ghim tua tủa vào cổ tay của người cầm dao khiến cho hân vừa vung tay đã hạ ngay xuống và thuận đà tự chém vào đầu gối mình. Hân thét lên một tiếng vì đau đớn và lưỡi đao rút luôn xuống sàn thuyền nghe « xoàng » một tiếng thật to. Hoàng-Dung lập tức xông vào, tung cước đá thốc vào mồm mở khiến cả thân hình của hân bay bổng ra sau ngã huych và lăn lông lốc trong khoang nằm im không cử động.

Hoàng-Dung liếc mắt nhìn xuống dưới thấy lù lù một đồng chân trong đó có học thứ gì không rõ, nhưng bình dặng có vẻ giống người. Nàng dùng gậy bắt chiếc chân trộm ngoài để lộ ra một người tay chân bị trói chặt, nằm yên một chỗ không cử động ngo ngoe gì hết. Nàng ngạc nhiên và giật mình nghĩ bụng :

— Quân này quả nhiên ác độc và khấp nhược, chúng đã diêm huyết, trói, cùm trùm chân rồi chém nữa. Nếu ta không lạnh ý thì người này còn đau nữa.

Nàng vừa trông thấy nạn nhân nước mắt nhìn lên, nước da trắng, đôi mắt sáng ngời loang loáng có vẻ quen lắm. Đến lúc nhìn kỹ lại, nàng giật mình vì kẻ ấy không ai xa lạ mà là Thân toán tử Anh Cò.

Nàng vừa sợ vừa mừng rú lên một tiếng, vì nàng đâu ngờ trong giây phút bất ngờ đã cứu được tánh mạng của người quen.

Hoàng-Dung liếm cây đao cắt dây cởi trói hai tay cho bà.

Bà Anh Cò vừa được cởi trói hai tay đã xuất thế cầm nã đoạt lấy thanh đao trong tay Hoàng-Dung, khiến cho nàng giật mình hoảng

ngghi chẳng lẽ bà muốn giết mình ngay, sau khi mình vừa cứu mạng bà ấy ? Nhưng ánh đao vung loang loáng phía góc thuyền, té ra Bà đã múa đao chém tên giặc vừa bị đá văng vào đó, đứt làm hai đoạn, rồi mới cúi xuống tự cắt dây trói hai chân mình.

Lúc bấy giờ nàng mới hiểu, Bà Anh-Cò muốn tự tay mình hạ sát kẻ thù cho hả dạ. Hoàng-Dung bước lại nhìn thử tên ấy là ai thì thấy quả là tên tay chân đắc lực của Cửu-thiên-Nhận đã lập mưu đón giết bọn mình. Đó là tên Kiều-Thái biệt hiệu Huyền-Mãng-Bồ.

Hoàng-Dung vừa ngó lại bà Anh-Cò đã nghiêng răng nói :

— Tuy Cò đã cứu mạng ta, nhưng đừng nghĩ ta sẽ đền ơn đâu nhé.

Hoàng-Dung cười đáp :

— Tôi đâu có cần đền ơn, vì trước đây bà đã cứu tôi thoát chết một lần rồi. Thôi hơn đã trao đi hơn chị trao lại, như thế là hết nợ chúng ai thiếu ai khoản nào, số đoạn trường tở đây, xòa hết rồi đấy nhé.

Bà Anh Cò trợn mắt quát lớn :

— Nợ hết, nhưng đoạn trường chưa xòa được đâu cô ạ.

Hoàng-Dung thừa hiểu tính ý ương gàn của bà nên không muốn cãi lại lời thôi mà chỉ lo đến việc giải cứu cho Quách-Tĩnh mà thôi. Tức thì nàng chun ra ra khỏi khoang thuyền, bước nhanh về phía sau đưa gậy đá cầu thọc mạnh vào ót Cửu-thiên-Nhận.

Nghe tiếng gió lộng phía sau, Cửu-thiên-Nhận biết có địch bên chia hai tay ra chống đỡ luôn hai mặt tấn công. Vì cả hai đều lợi hại nên lão phải đem hết tinh thần ra ứng phó và đi dần vào thế thế bị động. Ngay lúc đó ở phía trước mũi thuyền có mấy tiếng đùng đùng như có người lao xuống thác và tiếng reo hò vang động cả. Bà Thân Toán Tử Anh Cò sau khi được Hoàng-Dung cứu thoát và chụp được thanh đao đã đánh dạt ba tên bộ hạ của Cửu-thiên-Nhận khiến chúng chịu không nổi phải co giò nhảy xuống nước. Vì giồng thác cuốn đi quá mạnh cho nên mặc dù là những tay rành thủy chiến nhưng cả ba cũng không chống cự nổi sức nước, chỉ chấp chửa mấy phút rồi bị nhận chìm chết đuối luôn.

Cửu-thiên-Nhận tuy được thiên hạ tặng cho danh hiệu « thủy thượng phiêu » nghĩa là nổi trên mặt nước là vì ca tụng tài kinh công siêu việt của lão, chứ mặt ra đầu phải là có thực tài đi trên mặt nước

được. Vì vậy nên trước tình thế bị bao vây ba mặt, Lão cũng thấy chột dạ e dè.

Khi chưa có Hoàng-Dung, chỉ đối phó với một mình Quách-Tĩnh. Cửu-thiên-Nhận có vẻ lấn thế. Nhưng từ khi Hoàng-Dung xông vào trận chiến, cây gậy đá cầu vô cùng tinh diệu, lúc nào cũng làm lạc điểm vào trọng huyết, hơn nữa Lão phải chia sức chống đỡ cả hai bên, nên dần dần đã nao núng và sút thế rõ rệt. Chiếc gậy của Hoàng-Dung biến hóa không chừng, từ một biến thành năm, từ năm hóa thành mười, đầu đầu cũng có ánh gậy đen loang loang, khiến Cửu-thiên-Nhận phải đi đứng chông đờ không còn bình tĩnh nữa. Nhưng Cửu-thiên-Nhận lãnh trí không chịu đứng ngay giữa thuyền, lúc nào cũng lại kê một bên mạn, lưng quay ra nước thẳm, khiến cho Hoàng-Dung không còn chỗ đứng để tập kích học hậu, như trước nữa. Nhờ vậy lúc này tuy chống với cả hai nhưng cũng một phía trước mặt cho nên không còn vất vả như trước nữa.

Quách-Tĩnh vận công vào hai cánh tay quyết đánh bật Cửu-thiên-Nhận rơi xuống nước, nhưng Lão đã tính y đối phó bằng cách xuống tận thật vững, khiến hai chân như dán chặt xuống sàn thuyền như hai cây cột sắt, mặc tình hai người tấu công đến mức nào cũng không hề lay chuyển hay thay đổi vị trí.

Hoàng-Dung vừa đánh vừa quyết mặt nhìn quanh trận thế, bỗng thấy Cửu-thiên-Nhận vừa đánh vừa đưa mắt nhìn về phía mạn dưới hòng như mong thuyền khác đến tiếp viện. Nàng bỗng nhớ lại có chiếc thuyền kéo ngược chiều khi trước xuống đụn phía dưới thác Thanh Long, nhất định phải là lực lượng tiếp viện của Lão rồi. Chúng đụn xa xa một tý phông có sự bất trắc sẽ đến cứu ngay. Nàng vừa đánh càng chừng vừa nghĩ mẹo đối phó :

Lão Cửu Thiên Nhận tuy là tay võ nghệ tuyệt luân, nhưng dù sao mình những ba người, nếu không đánh xuê được hẳn thì sau này chỉ mặt mũi nào như thế nữa. Bây giờ ta phải tìm cách khích cho Bà Anh-Cô xông vào trận chiến mới được.

Trong lúc đó bà Thân-Toán-Tử Anh-Cô đã đánh tan tất cả bọn thủ hạ Thiết-Chương trên thuyền, rình tay đứng cạnh bên tên cầm lái như ba người quyết đấu cùng nhau. Bà thấy Hoàng-Dung có vẻ lúng túng càng lúc càng nề nề, chỉ còn đánh đờ cầm chừng mà thôi. Bà đâu biết đó là mưu kế của nàng nên nhảy vút đến gần nàng trợn

mặt báo :

— Cô Đề hãy lui ra để ta đối phó cùng hân. Cô còn yếu lắm đâu xông kẻ đối đầu với tên Cửu-thiên-Nhận.

Trong thâm tâm Hoàng-Dung muốn giúp đỡ để khích khí Bà Anh-Cô tự nguyện xông vào vòng chiến, nhưng khi thấy Bà Anh-Cô có giọng trịch thượng và xách mé, khinh miệt mạnh quá thì tự ái nổi lên, lập tức thay đổi kế khác. Nàng vung gậy đánh tới tập vào Cửu-thiên-Nhận luôn hạ thế liền cho bà trông thấy.

Cửu-thiên-Nhận thừa biết kế Hoàng-Dung có ý đánh mạnh để rút lui, muốn di chuyển chỗ đứng để truy kích nàng, nhưng ngặt nỗi Quách-Tĩnh cứ vung quyền tấn công liên miên không thể nào hề tay được nữa. Vì vậy tuy thừa biết xảo kế của Hoàng-Dung nhưng Lão không ưng phả được theo ý muốn, đành phải xoay mình tránh gậy.

Hoàng-Dung chỉ chờ bao nhiêu đó, cho nên lúc Cửu-thiên-Nhận vừa quay mình, nàng đã lui ra sau hai bước thò tay kéo áo Quách-Tĩnh báo :

— Bà ấy đã cây tài, thì chúng mình rút lui cho Bà chống cự xem sao, thôi lui đi anh Tĩnh.

Hoàng-Dung dụng ý cả hai đồng rút lui để một mình Bà Anh-Cô nắm thì Cửu-Thiên-Nhận cho biết sức và từ sau, khỏi khinh người nói thoát nữa.

Quách-Tĩnh đang hăng đầu, bỗng bị Hoàng-Dung kéo áo, chàng chưa hiểu nguyên nhân thế nào, nhưng cũng phải nghe theo, bên sườn thò hai quyền thật mạnh để phòng thân rồi theo tay Hoàng-Dung nhảy vút ra ngoài.

Bà Thân-Toán-tử Anh-Cô từ từ bước tới trước mặt Cửu-Thiên-Nhận lớn tiếng nói :

— Nay Cửu-Bàng-Chiêu, xưa nay ông ta đã nổi danh trên chốn giang hồ là một cao thủ võ lâm có hạng, dưới tay cô hàng vận tay chân đó đó, đâu phải hạng tầm thường. Thế mà ông lại vô liêm sỉ đến nỗi thừa lúc ta đang ngủ trong khách sạn thối mệ hồn hương bắt trói ta, điểm huyết rồi lại trảm chân đem giết nữa. Như vậy thử hỏi với lương tâm có xứng đáng là giáo chủ của một tổ chức to lớn trong nước hay không ?

Cửu-thiên-Nhận trợn mắt quát lớn :

— Nay mẹ kia, mẹ vô ý bị tay chân bộ hạ của ta bắt, giết tha cách nào tùy bọn chúng xử trí mà thôi. Ta đây, chỉ một đôi bàn tay sắt cũng đã lấy mạng Bà, cần gì phải dùng thủ đoạn hèn hạ như bà làm tướng. Lúc ta đã ra tay, đừng nói một Anh-Cô, mà cho đến mười Anh-Cô cũng không đủ sức giữ được mạng sống.

Bà Anh-Cô nghe nói giận điên người, nhưng cố gắng dằn tâm nhịn tức hồi nữa :

— Vậy ta hỏi người, ta có lỗi gì với Bang Thiết-Chương mà bọn bay lại đối xử tàn tệ cùng ta như vậy ?

Cừu-thiên-Nhận đáp :

— Đỉnh-cao-Phong là khu thánh địa mấy mươi đời của Bang ta, được xem như bất khả xâm phạm, nhưng hai tên tiểu tử đã ngang nhiên xâm phạm vào đó, phạm tới thanh danh bốn phái. Thế mà nhà người lại dám chứa chấp bọn chúng trong nhà tại ao bên. Chính ta đây đã thân hành đến nơi năn nỉ người hãy trao chúng cho ta, người đã không thể còn dung túng cho bọn chúng nữa. Như thế thử hỏi người không đáng tội bị đem hành hình hay sao ?

Bà Anh-Cô nghe nói bằng đôi giọng nói :

— À thế ra nguyên nhân chính là vì ông muốn bắt hai tên tiểu tử đó, mà tôi đâu có rõ chi tiết. Vậy thì bây giờ đây, hai đứa có đủ mặt tại đây, ông có muốn cứ ra tay mà bắt lấy hay giết chết đi, ta đâu thêm can thiệp.

Nói vừa dứt lời, Bà khoan thai bước lại ngồi trên mũi thuyền đưa cặp mắt bằng quang nhìn xem ba người sắp cùng nhau đấu nữa. Thái độ và ngôn ngữ của Bà Anh-Cô thay đổi quá ư đột ngột, khiến cả hai bên cũng hết sức ngạc nhiên và sửng sốt. Thật không hiểu trong thâm tâm bà nghĩ ra sao, mà bỗng nhiên muốn thả vai trò khách quan để cô trai tranh chấp rồi mình làm ngư ông hưởng lợi. Thật quả con người vô cùng xảo hoạt và lạnh trí.

Nguyên khi trước Bà Anh-Cô có đâm một con dao truy thủ vào ngực Nhất-Đăng đại sư và không biết là do Quách-Tĩnh đội lốt thay thế để lừa mình. Lúc ấy Hoàng-Dung có trở tài giải thích, buộc lý và ngăn trở, thật tình bà chẳng muốn nghe. Nhưng lời nói của nàng vẫn xói xói vào tai, không nghe cũng không được. Lý lẽ của nàng nói rất thực tế và sâu đậm thấm thía, nhất là khi nhìn thấy thanh

đoản đao còn ghim chặt vào giữa ngực Nhất-Đăng thì lòng tâm bà đã cảm thấy hối hận. Vì vậy nên bà không còn nổi dạ thù nữa, việc đầu Nhất-Đăng đại sư sản lòng vén ngực chịu chết.

Sự hối hận đã làm tiêu tan oán hờn cũ, nên bà đã quay mình xuống núi. Nhưng giữa đường, khi nghĩ đến hình ảnh đứa con yêu đầu bị chết thảm, thì trong lòng lại nổi lên niềm oán hận Nhất-Đăng ngàn ngạt. Lúc bấy giờ bà trở lại trách mình tại sao yêu đuối không dám luôn nhất nữa cho rồi. Tuy nhiên công việc đã lỡ rồi không giải quyết cách nào hơn nữa.

Khi đó hàng hoàng hôn đã xuống, không thể nào vờ lẹp tới nhà cho nên bà phải ghé vào một khách sạn tạm ngủ đờ một đêm. Vì quá bức-mình, không màng đến việc ăn uống, vào giường trần trọc nghĩ suy. Khi nhớ lại lời Hoàng-Dung cho biết là Châu-Lang đã được Hoàng-Dược-Sư thả ra khỏi đảo, lòng bà vẫn nghi ngờ chưa chắc có đúng sự thật hay là lời nói dối của cô bé điều ngoa của Lão-Đông-Tà.

Càng suy nghĩ càng thấy phân vân, lòng bà càng ngồn ngồn trằm mối, cứ trần trọc mãi không ngủ được.

Vào khoảng canh tư, bọn tay chân Thiết-Chương Bang thời mê hồn hương vào phòng khiến bà thiếp đi mê man bất tỉnh. Bọn chúng xông vào bắt trói rồi mang về nộp cho Cừu-thiên-Nhận xử định.

Sau khi được Hoàng-Dung cứu thoát chết, lẽ ra bà phải hòa với hai người cùng đánh Cừu-thiên-Nhận để trả thù nhưng vì một nguyên nhân khác đã khiến cho bà đổi ý, và hành động trái với lẽ phải của lương tri. Số là trong khi sắp xông vào vòng chiến như đã dự định, Bà trông thấy đôi uyển ương Quách, Hoàng quyền quyền nhau quá độ, không khác bóng với hình nên đã thấy xôn xàng muốn lộn ruột. Vì bản thân đã thất bại vì tình, bà không khi nào muốn thấy một cặp trai gái nào âu yếm hay đùa cợt trước mặt mình, hơn nữa bà bỗng nghĩ lại câu chuyện trên núi Đào-Nguyên, chính cặp này đã cản mũi mình nhiều chuyện và mình phải chịu thua kém cả vẫn lần vô. Như thế là trong dịp này bà đã bị hoàn toàn thất bại về mọi mặt, hơn nữa chính cặp này lại biết rõ sự bí mật của mình và độc thuộc mấy câu thơ tình trên mình khăn gấm, cho nên bà loại cả hai vào hạng bất hảo cần thanh toán cho rồi. Hôm nay luôn dịp để

cho bọn họ thanh toán lẫn nhau chớ tốt. Vì vậy nên Bà Anh Cò đã nhất định chỉ đóng vai trò bàng quan ngồi nhìn ba người xâu xé lẫn nhau cho hả bụng.

Hoàng-Dung thấy bà ta cứ ngồi yên trên mũi thuyền nét mặt làm lì nhĩa mình như cá rình, nên đi hiểu rõ bụng dạ vô cùng ghăm hiểm của con mẹ này nên trong lòng bực giận, suy nghĩ :

— Mẹ này quả đáng ghét. Thôi ta cứ lo thanh toán tên Cửu-thiên-Nhận rồi sẽ lột da mẹ sau.

Đã có chủ định rồi, nàng nháy mắt ra hiệu cùng Quách-Tĩnh rồi cả hai từ tiến lại kẻ quyền người gậy tấn công Cửu-thiên-Nhận vô cùng mãnh liệt.

Trên sàn thuyền, ba bóng vàng, trắng, đen xoắn lấy nhau kịch liệt, càng đấu càng hăng, và vẫn giữ thế quân bình như lúc trước.

Ngồi trên mũi thuyền theo dõi trận đấu, Thần toán tử Anh Cò nhận thấy Cửu-thiên-Nhận tuy có sức mạnh và tài nghệ tuyệt luân nhưng vẫn chưa đủ sức thắng hai người đi. Nếu trận đấu kéo dài thế nào lâu cũng mang thảm bại, chừng ấy nếu không chết dưới đòn địch tất nhiên cũng phải chết dưới giông thác sâu hiểm ác. Nhưng bà lại một điều là lúc nào Cửu-thiên-Nhận cũng cố giữ vị trí đứng yên một chỗ bình như đang chờ đợi một sự sơ hở của đối phương để tấn công vào chỗ hiểm giành lấy thắng lợi.

Nhìn phía Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung thì Quách-Tĩnh càng trầm hùng bao nhiêu thì Hoàng-Dung càng nhẹ nhàng uyển chuyển và lành lẹ bấy nhiêu, Quách-Tĩnh tung ra những đòn chắc nịch, mạnh như hóa bô, gió lộng ào ào. Hoàng-Dung mảnh mai nhẹ nhàng nhảy nhót như bướm liệng, cây gậy trúc múa lên loang loáng chỉ chực điểm vào các trọng huyệt của Cửu-thiên-Nhận. Cứ mỗi lần Quách-Tĩnh đập phía trên thì Hoàng-Dung vung gậy điểm phía dưới, cả hai phối hợp tấn công cực kỳ ngoạn mục khiến cho Bà Anh-Cò thở dài than thán :

— Hai đứa này một cứng một mềm, một mạnh một yếu mà cũng phối hợp theo lối liên hoàn quả xứng với câu truyện tài gái sắc. Thành Bé này tuy cực mảnh, nhưng lúc đầu sức trên núi Đao Nguyên mình gọi hẳn là vai u thịt bắp thô kịch như trâu nghé cũng quá đáng. Nếu Châu Lang của ta được như hẳn, có chút tình chung thấy quỉ quái cũng nhau như chúng nó, cũng đủ cho ta loại phúc lắm rồi.

Vì nghĩ như vậy, nên Bà Anh-Cò không muốn cho đôi trẻ thất

bại nữa và muốn giúp sức cho chúng được tiếp tục sống chung với nhau để sau này làm gương cho Lữ Ngươn Đông noi theo mà đối xử với mình.

Quách-Tĩnh thấy trận đấu kéo dài nghi lo ngại đến sức khoẻ Hoàng-Dung nên khẽ báo nàng :

— Bé Dung, em còn yếu sức không nên đấu nhiều. Hãy nghỉ trong chốc lát rồi sẽ vào đánh lại nhé.

Hoàng-Dung cười lớn đáp :

— Cũng được, hay lắm.

Đáp xong nàng vung gậy đánh mạnh luôn mấy chiêu cho Cửu-thiên-Nhận phải chống đỡ rồi bước lại lại rút lui ra ngoài.

Ngồi ngoài trông thấy hai người xử thế với nhau chỉ tình như vậy, Bà Anh Cò lại cảm thấy trong lòng ganh tức và nghĩ bụng :

— Người ta đâu phải xâu hèn gì cho em, thế mà từ khi biết đến chữ yếu sao chỉ gặp những sự bề bàng, chưa khi nào được hưởng một chút gì gọi là chung thủy như hai đứa này. Trời sao bất công làm vậy ?

Thế rồi từ chỗ bực, sang tức giận và ganh ghét không mấy chốc. Bà Anh Cò bỗng đổi ý khác, tung mình nhảy xuống sàn thuyền quát lớn :

— Theo luật lệ giang hồ ai lại đi lấy hai vợ một một cách khiếp nhục như vậy được ? Con bé có rảnh tay thì lại đây cùng ta quyết đấu thành hai cặp cho xứng sức xứng tài, và cũng để giữ lễ công bằng với thiên hạ.

Vừa dứt lời bà thả tay vào học rút ra một đôi đũa trúc, rồi chẳng chờ phản ứng của Hoàng-Dung, đã múa tít và xông vào tấn công kịch liệt.

Vì lòng ghen tức trong chốc lát, Thần Toán Tử Anh-Cò đã đứng về phe Cửu-thiên-Nhận để áp đảo hai người. Hoàng-Dung đang dự định dùng phương pháp xa luân chiến để hạ Cửu-thiên-Nhận, bỗng tình hình bà Anh-Cò trở mặt, nổi nóng quát lớn :

— À con mẹ già quả điên không không có tý lương tâm óc não, quả lúc đại lúc khôn nửa đời nửa độn, trở mặt như trở bàn tay, hèn chi Châu-bá-Thông đã bỏ rơi một mình nơi xó rừng cũng đáng kiếp.

Bà Anh-Cò nghe mắng tức quá sức, nghiến răng kèn kẹt múa

đều đánh mạnh hơn trước gấp mấy lần.

Khi có Anh-Cô nhúng tay vào cục diện thế trận đã biến đổi cực kỳ quan trọng. Hoàng-Dung nhờ có đá cầu bông pháp vô cùng lợi hại nhưng về công lực thì Anh-Cô cao siêu hơn nhiều. Nàng cũng thừa rõ nhược điểm ấy cho nên lúc nào cũng cố giữ quyết chữ « Phong » để chiến đấu, nếu không thắng được cũng giữ thế quân bình. Người Anh-Cô tron như chạch, nay gặp trận đánh trên chiếc thuyền chòng chành lúc lắc lại càng thuận tiện để phát huy ngón số trường của mình hơn nữa. Riêng phần Quách-Tĩnh thì luôn luôn giữ mức trung bình hết sức trầm tĩnh và dững dặt, đâu có Hoàng-Dung hay không cũng vẫn giữ một mức độ không hề thay đổi tý nào.

Cửu-thiên-Nhận đang bị lâm vào thế hạ phong, thấy Anh-Cô xông vào tiếp tay cho mình thì mừng rỡ mặc dầu lão chưa biết nguyên nhân vì sao.

Vừa khi đó Quách-Tĩnh vung tay từ thế « Kiến Long tại điền » đánh ra thật mạnh. Cửu-thiên-Nhận buộc lòng nghiêng mình né tránh khỏi bị sức mạnh của chưởng lực đang hướng thẳng vào mặt, vung tay phải lên cao, ghim trái xuống thấp một chút, rồi rút cả hai tay chập thẳng trước ngực, chạm phải tay Quách-Tĩnh nghe bồng một tiếng, rung động cả chiếc thuyền. Sau sự đụng chạm này, cả Quách-Tĩnh và Cửu-thiên-Nhận cùng lao đảo thối lui mấy bước. Cửu-thiên-Nhận mất trọng tâm còn tý nữa là lộn đầu xuống thác nước còn Quách-Tĩnh chạm đồng đày thưng phía sau lưng cũng chúm đầu sắp té ngửa. Mặc dầu có loạn choạng chút ít nhưng Quách-Tĩnh vội giữ lại được thăng bằng, lấy được bình tĩnh và chuẩn bị đối phó với sức phản kích của Cửu-thiên-Nhận. Chàng liền tung người lộn ngược ra một vòng, hai tay chống xuống sàn thuyền đứng thẳng dậy rồi múa lư song quyền yểm hộ phía trước ngực và bụng như một bức bình phong kiên cố.

Cửu-thiên-Nhận đắc chí khi thấy Quách-Tĩnh lộn người một vòng vì lão nhận xét mình có mỗi thắng thế hơn, nên cất tiếng cười khanh khách rồi sẵn tới đánh mạnh hơn.

Trong khi ấy Bà Anh-Cô đang quyết đấu cùng Hoàng-Dung một thờ chẳng ra hơi, mồ hôi tuôn như tắm, thỉnh thoảng tiếng cười

đắc chí của Cửu-thiên-Nhận nổi lên như tiếng quỷ hơn ma khốc, khiến bà cũng hãi hùng muốn gạt tóc gáy. Trong lúc tâm thần bị xúc động và phấn chấn vì giọng cười quái đản, Bà Anh-Cô đang vung tay đưa cặp đũa lên gần nhưng bỗng sừng sờ để yên mãi không nghĩ đến chuyện thu về. Hoàng-Dung đang ở trong thế bí bị tấn công liên tiếp, thỉnh thoảng thấy đối phương sơ ý để hở hạ phần thì mừng rỡ vô cùng vội vung vung gậy trúc điểm thẳng vào huyết « thần tàng » ngay trước bụng.

Bà Anh-Cô bị điểm trúng huyết tay chân bấn loạn như một kẻ loạn thần kinh, quay về phía Cửu-thiên-Nhận trợn mắt hét lớn :

— Hà, chính tại vì mi nên ta mới bị thất thế, thật không thể nào dung tha mi được.

Bà thét dứt lời bỗng nổi lên cười lớn từng tràng dài như người điên. Bỗng nhiên bà lờng lộn như một con cạp cái đang nổi cơn điên, đưa đầu lao thẳng vào ngực Cửu-thiên-Nhận, sức mạnh không biết đâu mà ước lượng nổi.

Trong cái lao này bà Anh-Cô quyết đem cả sinh mạng mình đánh liều một đòn chốt cho nên nghiêng răng ken két rít lên từng hồi, tay vung múa huyền diệu, khiến cho Cửu-thiên-Nhận là một kẻ gan lì cũng phải hoang mang kinh ngạc và có cảm giác hình như bà Anh-Cô muốn phân thây mình để ăn tươi nuốt sống cho hả dạ.

Cửu-thiên-Nhận là một cao thủ võ lâm tài nghệ nghiêng trời, hàng độc ác hơn thú dữ nhưng đứng trước cảnh ấy cũng e sợ châu mày, vội vã bước sang bên để tránh né, rồi quát lớn :

— Úa con mụ già này trở chứng gì lạ vậy ?

Bà Anh-Cô không lời đáp lại, sau khi lao đầu tới quyết chộp lấy Cửu mà không được liền chụp lại lần nữa. Cửu-thiên-Nhận vội tránh vira vơon cánh tay thật dài tóm lấy đầu yai của Anh-Cô. Lão tin rằng đâu có gan lì tới đâu Anh-Cô cũng không dám tiếp tục vì hề bị bàn tay sắt của mình tóm được thì không chết cũng bị gãy tay tức thì.

Nhưng lúc này bà Anh-Cô quả tình không tha thiết tới sự sống cho nên biết Cửu-thiên-Nhận xuất thủ vô công ác độc, bà vẫn chẳng sờn lòng, bất chấp nguy hiểm, cứ theo đà cũ lao đầu tới trước lần nữa.

Cửu-thiên-Nhận chợt dợ suy-nghĩ :

— Ô, con mụ điên này dữ thật. Xem ý nó hình như đã thí mạng với đũa này rồi, nếu chop được ta thế nào mụ cũng cần xé cho phứt. Và chớng ấy thàng Quách-Tĩnh sẽ thừa cơ tống cho mầy chường Giảng Long thì ta có gan lý tới đâu cũng khó bề chịu đựng nổi. Chi bằng...

Cừu-thiên-Nhận vừa suy nghĩ đến đó nên không ham hạ sát Anh-Cổ để lo cứu vãn tánh mạng cho mình, chớ nên lảo rồn mình thấp xuống một chút lịch qua kẻ nách Anh-Cổ phóng đại ra ngoài.

Hoàng-Dung chạy lại đứng cạnh Quách-Tĩnh quan sát trận đấu, bỗng nhiên thấy bà Anh-Cổ như nói con diên cứ lao đầu vào mình Cừu-thiên-Nhận, hề cái trước hụt thì lao luôn tiếp cái sau. Miếng bà há rộng như muốn nhả răng cắn đại để liều mạng cùng Cừu-thiên-Nhận, khiến cho kẻ đứng ngoài nhìn vào cũng thấy kinh sợ.

Cừu-thiên-Nhận võ công cao cường, nhưng bà Anh-Cổ đâu có rút dao nhiều như ông đang lúc nổi cơn liều, không còn kẻ sống chết, muốn kềm chế được bà không phải là chuyện dễ. Để tránh những ngón đòn chi mạng của con người không thiết sống, Cừu-thiên-Nhận không còn cách nào hơn là lách chân nhẩy nhót bốn phương để lẩn tránh. Tuy không bị thương nặng nhưng cổ tay của lão cũng bị móng tay của Anh-Cổ quào toét mấy đường máu chảy đầm đìa. Lúc bấy giờ Cừu-thiên-Nhận mới thấy ón xương sống vì kinh sợ. Nghĩ đến bao nhiêu công việc ác độc đã làm từ xưa tới nay, Lão thấy chợt sợ nghĩ (hối) !

— Chẳng lẽ đây là điểm quá báo, và mạng ta lẽ nào phải nguy hiểm với con mụ điên liều mạng và hai đứa súc sinh này ?

Vừa lúc ấy, mắt Anh-Cổ đỏ ngầu, đầy sát khí, rú lên một tràng dài, nhả răng như một con thú dữ đến độ điên cuồng, nhẩy chồm tới quyết chop Cừu-thiên-Nhận, nhưng Lão thấy đầu mình thoát.

Anh-Cổ càng nổi tức, lồng lộn lên, gầm gừ, trợn mắt gần rách khoé, vung tay xé gió và vù, quyết tâm cho được địch thủ nhưng không hiệu quả. Mặc dầu đã điên cuồng lên vì bực tức, nhưng Anh-Cổ cũng còn lý trí để suy nghĩ và hiểu rằng với tài nghệ cao cường như Cừu-thiên-Nhận không dễ gì làm được như ý muốn, cho nên bà nghĩ ra kế khác. Trong lúc hai người đang quần nhau ở giữa thuyền, chợt bà Anh-Cổ nhẩy lùi một bước khá xa, đến sát cạnh tên thủ hạ đang cầm tay lái, đánh mạnh một quyền

vào giữa mặt khiến hân bày bồng lên văng đùng xuống thác chìm mất. Thuận trớn, bà vung chân đập thật mạnh vào bánh lái nghe rúc một tiếng thật to, gây làm hai đoạn. Con thuyền không lái tức thì quay tròn như chong chóng, mặc cho giông thác cuốn đi vùn vút như một chiếc lá khô, không còn một lực lượng hay phương thế, nào có thể điều khiển hay kềm hãm lại nổi nữa.

Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung hoảng vía lo sợ :

— Mụ này nổi cơn điên quyết liều chết, thì phen này bần mạng khó được an toàn.

Hoàng-Dung đưa tay vào mồm làm loa gọi đôi thân điều. Ngay lúc ấy chiếc thuyền chạm mạnh vào một tảng đá ngầm cỡ một mảng lớn, nước tràn vào cuốn cuộn.

Từ khi thấy bà Anh-Cổ tung quyền đánh tên cầm lái, và vung cước đập gãy bánh lái thì Cừu-thiên-Nhận đã hiểu ngay là bà ta muốn liều mạng chết, đồng thời khiến cho bao nhiêu kẻ trên thuyền cũng phải chết luôn. Khi thấy con thuyền quay ngang, mũi không xa bờ bao nhiêu, lao bồng ụng ra một kẻ vô cùng mạo hiểm, quyết không chịu đứng yên để phải chết với chiếc thuyền.

Tức thì lão ngấm ngấm vận dụng công lực, nhẩy vèo lên bờ, bắt chặp bao nhiêu sự hiểm nghèo do những mồm đá nhọn chĩa ra tua tủa trên bờ như muốn ngàn mũi giáo.

Cừu-thiên-Nhận tuy thực hiện ý định thoát thân, nhưng vốn bản chất con người sâu hiểm, hân còn tìm cách dây thêm các địch thủ vào gần cõi chết hơn nữa. Trong khi lấy trớn nhẩy lên bờ, hân còn vận thêm nội công vào chân sau đập mạnh vào chiếc thuyền chúi mũi và đang ra xa bờ hơn nữa, để đưa cả ba người kia vào lòng thác nước cho thỏa lòng.

Nhưng thế thường kẻ nào muốn giec gió thì gạt bão, muốn dùng lửa đốt người, trước nóng tay mình. Cho nên trong khi Cừu-thiên-Nhận đập một chiếc quá mạnh, con thuyền bị dăng ra ngay, khiến cho khoảng cách với bờ thác càng xa thêm, do đó hân bị hụt chân lọt luôn xuống thác, bị giông nước xoáy chìm ngay xuống đáy.

Mặc dầu bị nước cuốn xuống đáy, nhưng Cừu-thiên-Nhận vẫn giữ được bình tĩnh và gan dạ. Hiểu nghĩ bụng :

— Nếu mình trôi lên tất nhiên bị sóng đánh mạnh không thể nào bấu vù chịu đựng nổi. Chi bằng cứ cố gắng đi ngấm vào tới bờ thì hơn.

Tuy nghĩ vậy, nhưng Cửu-thiên-Nhận không sinh thủy tính, cho nên không đi đi ngắm được như ý muốn.

Trong lúc chí nguy, Cửu-thiên-Nhận bỗng nghĩ ra một sáng kiến, bèn quơ một tảng đá lớn hơn cái trống kạp vào vách, rồi vịn thêm công lực trảm người xuống, mò mẫm đi vào bờ. Tuy vào tới bờ nhưng bản cũng bị ướt hơn thực ngắm nước và toàn thân bãi hoải rã rời phần bị ngập phần phải chống chọi với sức nước cuồn phăng đi.

Lần mò tới bờ thác, Cửu-thiên-Nhận leo lên một mỏm đá cao ngất thoè dốc từng hồi. Hắn đưa mắt nhìn phía xa xa thì thấy chiếc thuyền không lái, mòng cả ba người lao băng băng xuống mạn dưới như chiếc lá lìa ngàn, không bao lâu đã xa hơn mấy dặm, chỉ thấy thấp thoáng như một điểm đen trên giòng thác bạc. Hắn định mình thế nào trong phút chốc cả ba người cũng sẽ chôn thây vào giòng nước cuồn về châu Long Vương.

Khi trông thấy Cửu-thiên-Nhận hụt chân, lần tìm xuống thác, Anh Cồ thích chí reo vang :

— Ấc tặc, mi tưởng trời cho mi sống sót hay sao mà hồng nhầy trơn. Ta quyết không để cho mi được thoát nợ phen này đâu.

Vừa thác, Bà đã nhanh chân chạy lại phía lái, định tung mình nhảy luôn xuống thác để truy kích Cửu-thiên-Nhận. Trong lúc ấy, con thuyền bị cái đập của Thiên-Nhận xoay một vòng, tung ra xa, lao luôn theo giòng nước lẹ hơn tên bắn.

Giòng thác xoáy mạnh, sóng tung ngợp đầu bọt hay trắng xóa. Giữa giòng thác nhiều mỏm đá mọc lổm chổm như ngọn mào, nếu con người lao xuống đây không bị chết chìm cũng bị nát thây vì đá nhọn, Quách Tinh trông thấy bà ta nóng nổi định nhảy theo, thì không nỡ lòng làm ngo nên tung người nhảy theo nắm được vạt áo trên lưng bà kéo lại.

Bất thình lình bị cản trở, Anh Cồ quay lại trợn mắt nhìn Quách Tinh, trong lúc bất ngờ bà nhẩy hai bàn tay, kêu bộp một tiếng thật lớn, rồi một tay túm ngực một tay tát mạnh vào mặt Quách Tinh như trời giáng. Quách Tinh đầu gối làm ơn bị trả oán nên vừa nhận chiếc tát thấy rất cả bên má, mặt sưng vù, đau điếng, nhưng cũng phải đứng yên chịu trận, mắt nhìn bà chăm chăm. Nếu chàng buông tay để đỡ tức-nhiên Bà Anh-Cồ, sẽ nhào xuống thác mất mạng ngay.

Vừa lúc đó Hoàng-Dung đã gọi được đôi chim diều đậu xuống sạp thuyền và mừng rỡ gọi Quách-Tinh :

— Quách Ca, thôi đứng nhờ tâm dằng co cái lấy với mặt diều làm gì cho mệt, hãy lại đây du ngoạn một chuyến trên trời, ngắm xem cảnh thác chảy cho thỏa thích !

Đấy thuyền bị vỡ nhiều chỗ, nước chảy vào rất mau, chẳng mấy chốc đã đầy, hai người đứng nước lên gần đầu gối. Quách-Tinh ngó Hoàng-Dung và đôi chim diều rồi quay lại phía Anh-Cồ, thấy bà đứng sững hai tay bịt mặt vừa khóc vừa dậm chân vừa gào thét lớn :

— Con ơi, đưa con yêu quý của ta đâu còn nữa. Kê nào vô nhân ác đức đã lên vào cung nữ đánh chết con ta ? Kê nào nhân tâm từ chối nhất định không chịu cứu, chữa con ta ? Trời ơi sao mà đau khổ như thế này con ơi !

Thấy bà khóc lóc kêu gào thảm thiết, Quách-Tinh động lòng, chẳng nỡ rời đi. Hoàng-Dung biết ý chàng vì quá thương không đành bỏ Anh-Cồ ở lại nên giục gấp :

— Trời ơi, nước đã đầy thuyền không cứu kịp nữa, chết cả bảy giờ đây. Mình thương người mà người ta có thương mình đâu, mặt mày sưng, húp như thế kia không thấy hay sao còn do dự nữa ?

Nàng muốn nhắc tới cái tát làm sưng mặt Quách-Tinh để cho Quách-Tinh nhớ lại thái độ vô ơn của bà Anh-Cồ mà bỏ đi đứng cứu nữa. Bản chất nàng lúc nào cũng thực tế cho nên trong giờ phút này chỉ mong thoát thân mình là quý làm rồi, hơi sức đau lo chuyện bao đồng để đến nỗi cả ba cùng chết cả. Trong giây phút cấp bách nàng chỉ muốn Quách-Tinh nhớ lại thực tế, để bỏ đi cho kịp.

Hơn nữa, Hoàng-Dung đã tình trước hai con chim diều chỉ đủ chở hai người, nếu đeo thêm một người nữa thì sẽ diễn lại cái thảm kịch của Cửu thiên Lý-tiền. Thiết chừng sơn độ nợ.